**THÔNG ĐIỆP**

**ÁNH RẠNG NGỜI CHÂN LÝ**

VERITATIS SPLENDOR

**Đức Gioan Phaolô II**

Ký ngày 6 – 8 – 1993

Công bố ngày 5 – 10 – 1993

**Chuyển ngữ từ ấn bản tiếng Pháp trong báo L’Osservatore Romano, số 40, ngày 5-10-1993.**

**MỤC LỤC**

– GIỚI THIỆU THÔNG ĐIỆP

–  **VÀO ĐỀ :**

     + Đức Giêsu Kitô. Ánh Sáng Thật Chiếu Soi Mọi Người [số 1-3].

     + Mục tiêu của thông điệp hiện được ban hành [số 4-5]

**CHƯƠNG I**

“THƯA THẦY, TÔI PHẢI LÀM ĐIỀU TỐT NÀO ?” (Mt 19, 16)

Đức Kitô và Lời Giải Đáp  Cho Vấn Nạn Luân Lý

    + “Người kia tiến lại gần …” (Mt 19, 16) [số 6-7]

    + “Thưa Thầy, tôi phải làm điều tốt nào để đạt được sự sống vĩnh cửu ?” (Mt 19,16) [số 8]

     + “Chỉ có một Đấng duy nhất Tốt Lành mà thôi” (Mt 19,17) [số 9-11]

     + “Nếu anh muốn tiến vào sự sống, hãy tuân giữ các giới răn” (Mt 19,17) [số 12-15]

     + “Nếu anh muốn nên trọn hảo” (Mt 19,21) [số 16-18]

     + “Hãy đến, hãy nối gót theo Thầy” (Mt 19,21) [số 19-21]

     + “Đối với Thiên Chúa, mọi sự đều có thể” (Mt 19,26) [số 22-24]

      + “Và này đây Thầy ở với anh em luôn mãu cho đến tận thế” (Mt 28,20) [số 25-27]

**CHƯƠNG II**

“ANH EM CHỚ UỐN MÌNH THEO THẾ GIAN NÀY” (Rm 12,2)

Giáo Hội và Phân Định Về Một Số

Khuynh Hướng Thần Học Luân Lý Hiện Nay

      + “Giảng dạy những gì hợp với đạo lý lành mạnh” (x. Tt 2,1) [số 28-30]

     + “Anh em sẽ nhận biết chân lý và chân lý sẽ giải thoát anh em” (Ga 8,32) [số 31-34]

**I. Tự do và Lề Luật**

     + “Ngươi chớ có ăn trái nơi cây biết thiện biết dữ” (St 2,17) [số 35-37]

     + “Thiên Chúa đã muốn để cho con người “tự bàn bạc” với chính mình” (Hc 15,14) [số 38-41]

     + “Phúc thay người vui thú với Lề luật Chúa (x. Tv 1.1-2) [số 42-45]

     + “Họ nêu dẫn cho thấy Lề Luật đã được khắc ghi trong lòng họ” (Rm 2,15) [số 46-50]

     + “Nhưng thoạt đầu thì không như thế” (Mt 19,8) [số 51-53]

**II. Lương tâm và chân lý**

     + Thánh điện của con người [số 54-56]

     + Phán quyết của lương tâm [số 57-61]

     + Tìm kiếm chân lý và sự thiện [số 62-64]

**III. Lựa chọn cơ bản và những hành vi ứng xử cụ thể**

     + “Ước chi tự do đừng nên cớ cho người ta thỏa mãn xác thịt” (Gl 5,13) [số 65-68]

     + Tội trọng và tội nhẹ [số 69-70]

**IV. Hành vi luân lý**

     + Cứu cánh luận và thuyết duy cứu cánh [số 71-75]

     + Đối tượng của hành vi có suy tính [số 76-78]

     + “Điều tự nó là dữ” :  không được phép làm điều dữ nhằm mục đích đạt tới điều thiện (x. Rm 3,8) [số 79-83]

**CHƯƠNG III**

“SAO CHO THẬP GIÁ CỦA ĐỨC KITÔ KHÔNG BỊ GIẢN LƯỢC THÀNH HƯ VÔ” (1Cr 1,17)

Sự Thiện Luân Lý Đối Với Đời Sống Của Giáo Hội Và Của Thế Giới.

    + “Chính vì để chúng ta được mãi tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta” (Gl 5,1) [số 84-87]

     + Bước đi trong ánh sáng (x. Ga 1,7) [số 88-89]

     + Tử đạo, một hình thức tán dương sự thánh thiện bất khả xâm phạm của Luật Thiên Chúa [số 90-94]

     + Những chuẩn mực luân lý phổ quát và bất biến nhằm phục vụ con người và xã hội [số 95-97]

     + Luân lý và cuộc canh tân đời sống xã hội và chính trị [số 98-101]

     + Ân sủng và sự tuân phục Luật Thiên Chúa [số 102-105]

     + Luân lý và công cuộc phúc âm hóa mới [số 106-108]

     + Dịch vụ của các nhà thần học luân lý [số 109-113]

     + Trách nhiệm mục tử của chúng tôi [số 114-117]

**KẾT LUẬN**

Đức Maria, Mẹ Từ Ái [số 118-120]

**CHÚ THÍCH**

**GIỚI THIỆU THÔNG ĐIỆP**

**Mục tiêu của văn kiện**

Trong thông điệp này, Đức Gioan Phaolô II bàn về một vài yếu tố cơ bản trong học thuyết luân lý công giáo, như Ngài đã từng báo trước trong Tông thư Spiritus Domini phổ biến ngày 1 – 8 – 1987, nhân dịp giỗ 200 năm Thánh An-phong-xô Li-gô-ri, quan thầy của các tiến sĩ và các nhà luân lý.

Nếu như một văn kiện đã từng được mong đợi và đã dày công soạn thảo như văn kiện này mà mãi tới nay mới được phổ biến, đó là bởi vì theo thẩm định chung nên để nó ra sau sách Giáo lý của Giáo Hội Công giáo  trong đó nền luân lý Kitô giáo được trình bày đầy đủ và có hệ thống. Như vậy thông điệp này nại tới sách Giáo Lý “bản văn qui chiếu vững chắc và chính qui để giảng dạy về học thuyết công giáo” và thông điệp có thể chủ tâm bàn luận một vài vấn đề cơ bản trong giáo huấn  luân lý của Giáo Hội, dưới dạng phán quyết của Huấn Quyền Giáo Hội về một số đề tài hiện đang được tranh cãi trong thần học luân lý.

**Những đối tượng được nhắm đến**

Đức Giáo Hoàng ngỏ lời một cách trực tiếp và trước hết với các Giám Mục vì các ngài, cùng với Vị Kế Nhiệm thánh Phêrô và dưới quyền tối thượng của vị này có bổn phận gìn giữ “học thuyết lành mạnh” (2Tm 4,3) bằng cách chăm lo cho Lời Chúa vốn cần được tin và đem ra thực hành, được giảng dạy một cách trung thành. Điều này nằm trong khuôn khổ của sứ mệnh tông đồ được Đức Giêsu trao ban ngay từ buổi đầu (Mt 28, 16-20), sứ mệnh cần được tiếp nối vào mọi thời đại, nhờ vào sức mạnh của Chúa Thánh Thần, ngõ hầu phát triển mối hiệp thông Giáo Hội, việc Phúc âm hóa và cuộc đối thoại về chân lý và về sự thiện mà Giáo Hội bảo tồn cùng với mọi người và mọi dân tộc.

**Các nguyên do và động lực**

Di sản phong phú gồm những suy tư luân lý như đã được trải dài một cách đặc biệt nơi Huấn Quyền Giáo Hoàng trong hai thế kỷ vừa qua về những phương diện khác biệt của đời sống nhân linh, hiện nay đang phải đương đầu với thách đố của một tình huống mới đã từng xuất hienẹ trong xã hội cũng như trong chính cộng đoàn Kitô hữu. Đã có những nỗ lực lớn lao và đáng ca ngợi được thi thố nhằm canh tân luân lý, như Công đồng Vaticanô II đã từng mong ước, thế nhưng cũng một lúc người ta chứng kiến cảnh lan tràn, ngay cả trong thần học luân lý công giáo, những hình thức nghi hoặc và bình phẩm đối với  các giáo huấn luân lý của Giáo Hội:  càng ngày càng lộ rõ hơn điều này là những làn sóng phản bác không chỉ mang tính chất phiếm diện và tùy cơ về một số chuẩn mực luân lý đặc thù nào đó mà thôi, nhưng đã trở thành một cuộc xét lại trọn khối và có hệ thống đối với di sản luân lý như hiện có, là di sản xây trên những quan điểm nhân học và đạo đức nhất định.

Cách riêng, một số trào lưu thần học loại bỏ học thuyết cổ truyền về luật tự nhiên, về tính phổ quát và về uy thế bền vững của những mệnh lệnh phát xuất từ luật tự nhiên. Người ta đặt lại vấn đề về thế giá của Huấn Quyền những khi Huấn Quyền can thiệp vào lãnh vực luân lý để dùng quyền giảng dạy về những đòi buộc bất khả tránh né nơi các giới răn của Thiên Chúa. Ngoài ra người ta còn cho rằng có thể yêu mến Thiên Chúa và tha nhân mà không nhất thiết luôn luôn và trong mọi trường hợp phải tuân thủ những giới răn mà Giáo Hội truyền dạy. Người ta đặt nghi vẫn về mối liên kết nội tại và bất khả phân chia giữa đức tin và luân lý, đến độ vạch ra lý thuyết cho rằng có thể đi tới nhiều hình thức đa nguyên vốn không thể dung hợp với sự hiệp thông Giáo Hội.

Trước tình trạng lan tràn của các lập trường nói trên, ai ai cũng nhận thức được rằng những vấn đề hiện nay mang tầm mức quan trọng tột bậc đối với Giáo Hội, đối với đời sống của các tín hữu và cả đối với tình hữu nghị và mối giáo hảo nhân loại nói chung. Những khó khăn về mục vụ và xã hội vì những lý do trên đã xẩy ra trên mọi bình diện và đã tạo thành một cuộc khủng hoảng thực sự đến độ Huấn Quyền Gíao Hoàng không thể không cảm thấy trách nhiệm phải xác định những khía cạnh giáo thuyết cần thiết để có thể giải quyết tình huống một cách tích cực.

**Tâm điểm của vấn đề**

Phăng ngược lên tận cội nguồn của những  phản bác và những giải pháp bất dung hợp với học thuyết công giáo ấy, người ta nhận ra tầm ảnh hưởng của những trào lưu tư tưởng cuối cùng đã dẫn đến chỗ cắt đứt mối tương giao mang tính chất cấu tạo và thuộc về yếu tính giữa tự do nhân linh, khi được hành xử, với chân lý. Một quan niệm thái quá như thế về tính tự lập của tự do (autonomie de la liberté) sẽ tán dương tự do đến độ biến tự do thành cái tuyệt đối và coi tự do là nguồn phát sinh các giá trị, vượt qua mọi lệ thuộc đối với chân lý.

Chắc chắn người ta phải công nhận rằng trong nền thần học công giáo người ta không gặp thấy những lập trường quá mức như thế và đồng thời cũng cần phải công nhận rằng, với một lối tư duy vốn đề cao ngôi vị, nên thần học công giáo đã lặp lại và khai triển một cách tích cực hơn học thuyết cổ điển hoàn thiện nhất mà truyền thống để lại về giá trị của tinh thần trách nhiệm cá nhân, về vai trò của lý trí  và của lương tâm trong quan niệm về bổn phận luân lý. Dầu vậy, trong một số trường hợp, người ta  đã đi tới chỗ tư duy lại tận căn những vai trò hỗ tương giữa lý trí và đức tin, để rồi lập nên những chuẩn mực luân lý liên quan tới những cách cư xử nhất định “giữa đời”, bằng cách giao công việc xác định những chuẩn mực liên quan tới “thiện ích nhân linh”  cho lý trí tự lập (độc lập đối với Mạc Khải, đối với Truyền Thống, đối với Huấn Quyền, và ngay cả đối với Chân Lý vốn hiện hữu trước lý trí), để cho lý trí được sáng tạo theo cách riêng của mình.

Có khi còn triệt để hơn như thế nữa, người ta ngả theo một quan niệm nào đó về tính tự lập và người ta đòi xét lại mối liên kết nội tại giữa đức tin và luân lý. Dầu thế nào đức tin vẫn không là một sự gắn bó thuần túy trí  thức vào những chân lý  trừu tượng. Đức tin còn mang một nội dung luân lý :  đức tin khơi dậy và đòi buộc một sự dấn thân nhất quán trong đời sống; đức tin bao gồm việc tuân giữ các giới răn và kiện toàn việc tuân giữ ấy… “Không phải cứ thốt lên :  Lạy Chúa, Lạy  Chúa là được vào Nước Trời đâu, nhưng là phải thực hiện ý Cha Ta ở trên trời “ (Mt 7,21).

**Đức Kitô, ánh sáng muôn dân.**

Đứng trước những vấn nạn như vừa trình bày và nhằm mục đích đưa ra sự phân định cần thiết để bảo tồn kho tàng học thuyết công giáo. Đức Giáo Hoàng quay về Đức Giêsu Kitô, “ánh sáng muôn dân” (Cộng đồng Vaticanô II, Hiến chế Lumen Gentium, GH, số 1). Chính Đức Kitô đã dậy cho chúng ta con đường tự do đích thực: “Chân lý sẽ giải thoát anh em” (Ga 8, 32) và cùng lúc Người đã công bố :  “Thầy là Đường, là Chân lý và là Sự Sống” (Ga 14,6).

Trái ngược hẳn với tất cả những hình thức biến dạng và tất cả những hình thức ngụy tại xem ra tăng giá trị cho tự do, những kỳ thực tước bỏ hết ý nghĩa của tự do, tự do chỉ trọn vẹn là tự do một khi được nối liền với chân lý, với Chân lý “nguyên thủy” vốn chiếu tỏa một cách tuyệt mỹ (Veritatis spendor) trên dung nhan của Đức Kitô (x. 2Cr 3. 5 – 18).

Như vậy, thông điệp không chỉ nhắm mục đích duy nhất và thiết yếu là kêu gọi cảnh giác trước những sai lầm, trên tất cả, thông điệp nhằm một lần nữa, với tất cả khí phách của mình, công bố nguyên lý trung tâm là nguyên lý xác định tính chất cho sứ điệp về tự do Kitô giáo :  chỉ trong chân lý thì tự do của con người mới có được một phẩm chất gọi là nhân bản và có trách nhiệm. Đúng vậy, thông điệp khởi đi từ tâm điểm của sứ điệp Kitô giáo và đồng thời mong muốn ngỏ lời với tất cả mọi người thành tâm thiện chí để dùng ánh sáng nền tảng phát triển từ đức tin, trong giai đoạn lịch sử hiện tại, mà soi đường cho tự do hướng đền điều thiện, chiếu dọi lối nẻo cho một đời sống nhân bản, cá vị và xã hội, thật sự tốt đẹp.

**Những đường nét lớn của văn kiện.**

Diễn tiến của thông điệp gồm ba giai đoạn :

–    Thông điệp mở đầu bằng việc suy niệm Thánh Kinh dựa trên cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu với người thanh niên giàu có (Mt 19,16-22), để nhờ đó mà nêu bật những yếu tố then chốt trong nền luân lý Kitô Giáo.

–    Tiếp diễn, trong chương giữa mang tầm vóc giáo thuyết, thông điệp thực hiện công việc phân định và phê phán (discernement critique)  trước một số khuynh hướng thần học luân lý hiện đại, dưới ánh sáng Thánh Kinh và Truyền thống sống động của Giáo Hội, đặc biệt dưới ánh sáng Công đồng Vaticanô II.

–    Sau cùng, trong chương ba mang tính chất mục vụ, thông điệp nêu lên tầm lợi ích mà học thuyết luân lý Công giáo có thể và phải tạo được đối với đời sống Giáo Hội và đời sống nhân loại trên lãnh vực thiện bảo luân lý.

**Suy niệm Tin Mừng về cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu với người thanh niên giàu có**

Đoạn văn khởi đầu bằng một câu hỏi do người đối thoại trẻ tuổi của Chúa Giêsu nêu lên, nhưng đó cũng là câu hỏi tiềm năng nơi con tim của mọi người : “Thưa Thầy, tôi phải làm điều tốt nào để đạt được cuộc sống vĩnh cửu ? “. Đặt câu hỏi về điều thiện và về điều dữ thì, xét theo cấp độ thâm sâu nhất, cũng là truy tìm ý nghĩa tròn đầy trong cuộc sống, truy tìm sự sống và hạnh phúc. Sở dĩ Giáo hội đã được cưu mang trong ý muốn của người thuộc mọi thời đại có thể gặp được Người và tìm được nơi Người câu trả lời duy nhất khả dĩ thỏa mãn họ một cách trọn vẹn và khả dĩ vượt xa hơn cả cuộc truy tìm sự sống của họ đến độ làm họ phải ngỡ ngàng.

Câu trả lời của Đức Giêsu, dưới một hình thức vắn gọn, đã nói lên chính tâm điểm và chính guồng năng động của nền luân lý Kitô Giáo: câu trả lời này đã làm nổi bật nội dung chính trong Mạc Khải của Cựu Ước và Tân Ước về hành động luân lý. Điểm đầu điêm đó là sự tuân phục của hanh động nhân linh đối với Thiên Chúa, đối  với “Đấng tốt lành duy nhất”. Điểm thứ hai đó là mối quan hệ chặt chẽ nối kết sự thiện chân lý của các hành vi nhân linh với đời sống vĩnh cửu: các giới răn của Thiên Chúa mà Đức Giêsu xác quyết lặp lại trong luật yêu thương mới của Người chính là đường dẫn đến sự sống. Điểm thứ ba, đó là Đức Giêsu nêu dẫn con đường trọn hảo với tư thế ứng sẵn, bỏ hết mọi sự mà theo Người, noi gương Người để trao hiến chính mình như Người đã trao hiến mình cho Chúa Cha và cho anh em của Người trong tình yêu và trong phục vụ. Như thế, có thể nhận ra rằng luân lý Kitô giáo chính là sự chu toàn lề luật một cách trọn vẹn, và đây là điều có thể thực hiện nhờ ơn huệ hào phóng của Chúa Thánh Thần, là nguồn cột và chỗ dựa luân lý cho “cuộc tạo dựng mới”.

Truyền Thống sống động của Giáo Hội, gồm Huấn Quyền, công việc đào sâu giáo thuyết, phụng vụ và gương sống thánh thiện, đã luôn luôn duy trì sự hoàn thiện giữa đức tin với đời sống. Cách riêng, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Huấn Quyền do những mục tử đã cắt nghĩa Lề Luật của Chúa một cách trung thực cho các thế hệ nối tiếp nhau trải qua những hoàn cảnh đổi thay của lịch sử.

**Công việc phân định và phê phán đối với một số khuynh hướng thần học**

Tiếp nối trách vụ cắt nghĩa này. Đức Giáo Hoàng thực hiện một cuộc phân định và phê phán đối với một số khuynh hướng ngày nay trong thần học luân lý hiện đại.

Trên tất cả, cần phải nhắc lại mối tương quan mang tính chất cấu tạo giữa tự do và chân lý. Tính tự lập đích thực về mặt luân lý, khả dĩ dung hợp với học thuyết công giáo, là tĩnh chất mà tùy theo đó tự do của con người và lề luật của Thiên Chúa gặp gỡ nhau và xâm nhập vào với nhau. Là sự hiện diện của lề luật vĩnh cửu của Thiên Chúa nơi tạo vật có lý trí, luật “tự nhiên” thật ra bao băm sự tuân phục thiết yếu của lý trí và của các mệnh lệnh phát sinh từ lý trí với sự khôn ngoan của Thiên Chúa. Ngược lại với hết mọi chủ nghĩa tương đối, tính chất phổ quát và trường tồn của các mệnh lệnh thuộc lề luật luân lý được khẳng định, vì các mệnh lệnh này biểu lộ chân lý nguyên thủy về thiện ích của con người và nêu lên đường nẻo để tự do được thể hiện một cách đích thực. Nền tảng tối hậu của các mệnh lệnh  này nhằm ở nơi Đức Kitô. Đấng mãu mãi là một, hôm qua, hôm nay và mọi thời (x. Dt 13,8; Hiến chế Gaudium et Spes, MV, số 10).

Bằng chứng từ ngữ của Công Đồng Vaticanô II (x. Hiến chế Gaudium et spes, MV, số 16) lương tâm luân lý lại một lần nữa được định nghĩa như là “thánh điện của con người” ở đó tiếng Thiên Chúa dội lên và không ngừng kêu mời yêu mến, làm điều lành, tránh điều dữ. Dầu vậy, ngược lại với mọi thứ chủ trương duy chủ thể, có sự tái khẳng định rằng lương tâm không phải là một bộ phận có sức sáng tạo đối với điều thiện, nhưng lương tâm cần phải được đào luyện  dưới ánh sáng của chân lý. Phán quyết tội cùng của lương tâm cần phải để cho luật Thiên Chúa soi sáng vì luật Thiên Chúa là chuẩn mực phổ quát và khách quan trong địa hạt chân lý.

Dầu vẫn công nhận tính chất nền tảng của một chọn lựa trong đời sống, cách riêng chọn lựa sống đức tin thông điệp từ chối tất cả mọi hình thức tách lìa giữa một bên là “lựa chọn cơ bản” (option fondamentale) mang tính chất siêu nghiệm với bên kia là những chọn lựa có suy tình gắn liền với những hành vi cụ thể. Lựa chọn cơ bản đánh dấu và nâng đỡ đời sống luân lý của người Kitô hữu, lựa chọn này bị kháng cự mỗi lần mà con người để cho tự do của mình can dự vào những lựa chọn cố tình  và tự ý theo hướng đối nghịch và bao hàm những chất thể luân lý trầm trọng (tội nặng).

Ngược lại với những chủ thuyết luân lý có thể mệnh danh là “thuyết duy cứu cánh”, “thuyết duy hiệu quả” hoặc “thuyết cân xứng”, văn kiện của Đức Giáo Hoàng khẳng định rằng việc thẩm định giá trị luân lý của các hành vi nhân linh không chỉ độc nhất bắt nguồn từ việc đánh giá  những hậu quả tiên liệu trước hoặc đánh giá tỷ lệ cân xứng giữa những điều thiện hay những điều dữ “tiền-luân-lý” phát sính từ đó. Ý hướng ngay thẳng mà thôi thì không đủ để biện minh cho sự hoàn chỉnh của một lựa chọn. Ngay cả khi chú trọng đến ý hướng chủ quan và đến những hậu quả, tính chất luân lý của hành vi trước tiên phải nẩy sinh từ đối tượng lựa chọn mà lý trí cưu mang và đề nghị cho ý chí. Bởi đó, người ta quả quyết rằng có thể đánh giá một số hành vi ứng xử vốn đối nghịch lại với chân lý và với thiện ích của con người là “xẩu tự bên trong” bản chất. Lựa chọn nào nghiêng về những hành vi ấy sẽ không bao giờ là tốt ngay cả khi đi kèm với ý tưởng tốt lành xét về phía chủ quan và nhắm tới những hậu quả tích cực. Ngay cả với những nguyên do rất nghiêm trọng, không thể nào được phép làm điều dữ nhằm mục đích đạt tới điều thiện (X.Rm 3,8: Thông Điệp Sự Sống Con Người, Humanae Vitae, số 14). Chính vì thế mà có những mệnh lệnh luân lý “tiêu cực” (nghĩa là những mệnh lệnh nhằm ngăn cấm một số hành vi ứng xử nào đó) vốn mang giá trị phổ quát và không bao giờ được phép miễn trừ.

**Sự thiện luân lý nhằm phục vụ cho đời sống Giáo Hội và đời sống nhân loại**

Đưa mắt nhìn về Chúa Giêsu, Giáo Hội khám phá ra ý nghĩa thực sự của tự do: trao hiến chính mình vì tình yêu nhằm phục vụ Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Giáo Hội khám phá ra rằng, trong các giới răn và trong tính chất tuyệt đối của các giới răn, Luật Thiên Chúa diễn đạt những đòi buộc tình yêu. Những chuẩn mực luân lý phổ quát và bất biến là nhằm phục vụ con người và xã hội. Cuộc canh tân sâu rộng về đời sống xã hội và chính trị mà nhân loại hiện nay ngày càng dần đến chỉ có thể thực hiện nếu tự do nối liền với chân lý. Thật vậy, cho dẫu bề ngoài có như thế nào, chủ thuyết tương đối về luân lý không thể nào không dẫn đến một thể chế chuyên quyền để rồi hủy diệt con người. Đem luân lý ra phản xử chính là đem con người và tự do của con người ra phân xử, không thể nào đứng về phía bênh vực nếu chống lại chân lý và chống lại Thiên Chúa. Trong lịch sử cứu độ các anh hùng tử đạo đã thà chết hơn phạm tội, đã làm chứng cho sự thánh thiện bất khả xâm phạm của luật Thiên Chúa và đã làm chứng cho sự tôn trọng vô điều kiện mà bất cứ ai là con người đều đáng được hưởng do  những đòi buộc của nhân phẩm. Trong địa hạt làm chứng này, không những chỉ có người Kitô hữu mà thôi: cảm thức luân lý của các dân tộc, những truyền thống lớn về đạo giáo và minh triết ở Tây Phương và Đông Phương cũng mang nhiều xác quyết cho lập trường của các Kitô hữu.

Cho dấu tự do của con người vốn mỏng manh, con người có những khả năng cụ thể để hành động theo sự thật luân lý và tất cả những khả năng ấy đều nằm trong mầu nhiệm cứu chuộc nhờ Đức Kitô. Trong Đức Kitô, chẳng những Chúa Cha ban cho chúng ta chân lý về điều thiện (giới răn yêu thương xét cho cùng cũng lập lại mười giới răn), nhưng còn ban cho chúng ta “Luật mới” là Thần Khí trong chúng ta và Ân Sủng của Thần Khí, để nhờ đó chúng ta mới có khả năng yêu thương và làm điều thiện. Trong Đức Kitô, lượng từ ái của Thiên Chúa đạt thấu chúng ta, hết mực cảm thông đối với sự yếu đuối của con người nhưng không bao giờ xê xích cỡ của điều thiện và điều dữ bằng những thỏa nhượng  hòng thích nghi với từng hoàn cảnh.

Chính vì thế, vốn mật thiết gắn liền với công cuộc Phúc âm hóa mới, việc rao giảng luân lý Kitô giáo đáp lại lời cảnh cáo của Thánh Tông Đồ Phaolô : “Chớ để cho Thập Gía Đức Kitô bị giản lược thành hư vô” (1Cr 1,17). Đối với trách nhiệm loan báo không khinh giảm về sự công chính và lượng từ ái vốn rực chiếu trên Thập Gía, tác vụ của các thần học gia luân lý mang tính chất định đoạt, bởi vì họ thi hành một sứ mệnh thực sự mang chiều kích Giáo Hội, trong nỗi hiệp thông với các mục tử. Các mục tử có trách nhiệm chăm lo sao cho Lời Chúa được công bố và áp dụng vào đời sống một cách trung thành trong việc giảng thuyết cho các tín hữu, trong công cuộc Phúc âm hóa, trong lãnh vực giảng dạy thần học và nền đào tạo do các chủng viện ban hành, hoặc cả trong sinh hoạt của các tổ chức công giáo.

**Cậy dựa vào Mẹ Từ Ái**

Để kết thúc thông điệp, Đức Thánh Cha hướng về phía Đức Maria. Mẹ Từ Ái và biểu tượng của tự do Kitô giáo chân chính. Đức Thánh Cha cầu xin với Mẹ Maria để cho trong đời sống luân lý của các tín hữu ngời chiếu Chân Lý của Con Ngài, “nhằm làm vinh danh Thiên Chúa”. Trong đoạn cuối này, Đức Giáo Hoàng nhắc lại lần nữa “sự đơn giản lạ thường” của nền luân lý Kitô giáo, đó là “đi theo Chúa Kitô”, đó là để cho mình được ân sủng Người biến đổi và được lượng từ ái Người canh tân :  đây chính là những hồng ân mà chúng ta lãnh nhận trong đời sống hiệp thông với Giáo Hội của Người.

**THÔNG ĐIỆP**

**ÁNH RẠNG NGỜI CỦA CHÂN LÝ**

**VERITATIS SPLENDOR**

CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II GỞI TẤT CẢ CÁC GIÁM MỤC THUỘC GIÁO HỘI CÔNG GIÁO BÀN VỀ MỘT VÀI VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG GIÁO HUẤN LUÂN LÝ CỦA GIÁO HỘI.

Xin gửi đến Chua Huynh Khả Kính trong hàng Giám Mục lời chào và lời chúc lành của Tôi với tư cách tông đồ.

VỀ RẠNG NGỜI CỦA CHÂN LÝ phản chiếu nơi tất cả mọi công trình của Đấng Tạo Hóa và, một cách đặc biệt, nơi con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa và giống như Thiên Chúa (x. St 1.26): chân lý soi sáng trí khôn và tạo hình dạng cho tự do của con người và con người, nhờ đó, được dẫn đến chỗ nhận biết và yêu mến Chúa. Tác giả thánh vịnh chắc hẳn nhắm đến điều này khi cầu nguyện rằng :  “Xin tỏa ánh tôn nhan Ngài trên chúng con” (Tv 4.7)

**VÀO ĐỀ**

**ĐỨC GIÊSU KITÔ,**

**ÁNH SÁNG THẬT CHIẾU SOI MỌI NGƯỜI**

 1.  Được mời gọi hưởng ơn cứu độ nhờ đức tin vào Chúa Giêsu Kitô, “Ánh sáng đích thực chiếu soi mọi người” (Ga 1,9), loài người trở thành “ánh sáng trong Chúa” và “con cái sự sáng” (Ep 5,8), và loài người được thánh hóa nhờ “tuân phục luân lý” (1Pr 1,22).

Việc tuân phục chân lý không phải lúc nào cũng dễ. Từ khi phạm nguyên tội bí nhiệm, do sức quyến rũ của Satan, “tên lường gạt và tổ sư dối trá” (Ga 8,44), con người liên lỉ bị cám dỗ rời ánh mắt mình khỏi Thiên Chúa hằng sống và chân thật để quay sang các ngẫu tượng (x. Tx 1,9), đem “chân lý của Thiên Chúa đổi lấy dối trá” (Rm 1,25): từ đó cả đến khả năng nhận biết chân lý cũng bi suy yếu. Và cứ thế, con người để mình buông theo chủ nghĩa tương đối và chủ nghĩa hoài nghi (x. Ga 18,38) để rồi đi tìm cầu một thứ tự do tạm bợ ở bên ngoài chân lý tự thân.

Tuy nhiên, những bóng tối do lầm lạc và do tội không thể nào hoàn toàn xóa tan ánh sáng của Thiên Chúa Tạo Hóa nơi con người. Do sự kiện này, nơi tâm khãm của con người luôn luôn tồn tại một hoài niệm về chân lý tuyệt đối và một khát vọng đạt tới mức nhận biết chân lý một cách viên mãn. Bằng chứng hùng hồn, đó là sự truy tầm bất tận của con người trong mọi lãnh vực và địa hạt. Rõ hơn nữa, đó là sự truy tầm của con người về ý nghĩa của cuộc đời . Là chứng từ tuyệt hảo cho thấy những khả năng của trí thông minh và sức dai dẳng của loài người, sự phát triển khoa học và kỹ thuật vẫn không miễn trừ cho nhân loại khỏi phải nêu lên những vấn nạn thiết yếu mang chiều kích tôn giáo: đúng hơn sự phát triển này thúc đẩy nhân loại đương đầu với những đấu tranh đau xót nhất và quyết liệt nhất, đó là những đấu tranh của con tim và của lương tâm luân lý.

2.  Không một người nào có thể trốn tránh những vấn nạn như : Tôi phải làm gì ? Làm sao để phân định điều thiện với điều dữ ? Lời giải đáp chỉ có thể có được nhờ vào vẻ rạng ngời của chân lý vốn soi chiếu những vùng thâm sâu của trí óc con người, đúng như lời xác nhận của tác giả thánh vịnh : “Biết bao kẻ nói rằng : “Ai sẽ cho ta thấy hạnh phúc ?”  Lạy Chúa, xin tỏ ánh tôn nhan Ngài trên chúng con “ (Tv 4,7).

Ánh sáng nơi dung nhan Thiên Chúa chiếu dọi toàn bộ vẻ rạng rỡ lên khuôn mặt của Đức Giêsu Kitô, “hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” (Cl 1,15), “sự tỏa rạng của vinh quang Ngài” (Dt 1,3). Đấng “tràn đầy ân sủng và chân lý” (Ga 1,14) :  Người là “đường, là chân lý và là sự sống” (Ga 14,6). Do vậy, lời giải đáp dứt khoát cho mọi nỗi băn khoăn thắc mắc của con người, đặc biệt  cho những vấn nạn của con người về phương diện tôn giáo và luân lý, đã được Đức Giêsu Kitô ban tặng: hơn thế nữa, lời giải đáp ấy chính là đích thân Chúa Giêsu Kitô, như Công Đồng Vaticanô II đã từng nhắc nhở : “Thật ra, mầu nhiệm con người chỉ thực sự được soi sáng trong mầu nhiệm  Ngôi Lời Nhập Thể. Qủa vậy, Ađam, con người tiên khởi, chính là hình bóng của Đấng phải đến là Chúa Kitô. Đức Kitô là Ađam mới và trong khi mạc khải mầu nhiệm của Cha Người và của tình yêu Người, Người tỏ lộ trọn vẹn con người cho con người và giúp con người khám phá ra sự cao cả của ơn gọi mình” (1)

Là “ánh sáng muôn dân”, Đức Kitô chiếu sáng khuôn mặt Giáo Hội mà Người sai đi khắp thế giới để loan báo Tin Mừng cho mọi tạo vật (x. Mc 16,15) (2). Bởi thế, là dân Chúa giữa muôn dân, hằng chú tâm đến những thách đố mới của lịch sử và đến những nỗ lực mà loài người thể hiện trong cuộc truy tâm ý nghĩa cho cuộc đời. Giáo Hội đề nghị với mọi người lời giải đáp phát xuất từ chân lý của Đức Giêsu Kitô và từ Tin Mừng của Người. Giáo Hội luôn ý thức thắm thiết về  “bổn phận của mình vào mọi lúc, là dò thấu những dấu chỉ thời đại và cắt nghĩa những dấu chỉ ấy dưới ánh sáng của Tin Mừng sao cho Giáo Hội có thể vận dụng phương cách thích ứng với từng thời đại mà giải đáp những vấn nạn muôn thủa của con người về ý nghĩa của cuộc sống hiện tại và tương lai và về những tương quan hỗ tương giữa hai cuộc sống ấy” (4)

3.  Hiệp thông với Vị Kế Nhiệm Thánh Phêrô, các mục tử trong Giáo Hội kề cận với các tín hữ trong nỗ lực này, sánh bước với họ và hướng dẫn họ bằng quyền giáo huấn, luôn tìm ra những lối diễn rả mới mẻ về tình yêu và lượng từ ái để chẳng những quay về phía những kẻ có đức tin mà còn quay về phía mọi người thành tâm thiện chí. Cộng Đồng Vaticanô II vẫn luôn là chứng từ phi thường cho tháo độ rộng mở của Giáo Hội vốn là “chuyên gia về vấn đề con người” (5) và vốn dấn thân phục vụ mọi người và toàn thể thế giới (6).

Giáo Hội hiểu rõ rằng vấn đề luân lý chạm tới chốn sâu thẳm của bất cứ người nào và bao hàm tất cả mọi người, kể cả những người không nhận biết cả Đức Kitô lẫn Tin Mừng của Người và thậm chí không nhận biết Thiên Chúa. Giáo Hội hiểu rõ rằng chính ngay trên lối nẻo của đời sống luân lý mà con đường cứu độ được mở ra cho tất cả mọi người, như Công Đồng Vaticanô II đã nhắc nhở một cách rõ rệt : “Những ai không vì lỗi của mình mà vô tri đối với Tin Mừng của Đức Kitô và đối với Giáo Hội Người nhưng dẫu vậy vẫn tìm kiến Thiên Chúa với lòng chân thành và vẫn cố gắng, dưới ảnh hưởng của  ân sủng Người, hành động bằng cách thực hành ý Chúa theo như  lương tâm tỏ lộ và chỉ vẽ cho họ, những người ấy có thể đạt tới ơn cứu độ vĩnh cửu”. Và Công Đồng còn nói thêm : “Cả đối với những ai, không vì lỗi tự mình, chưa đạt tới nhận thức minh thị về Thiên Chúa nhưng ra sức, dĩ nhiêm với ân sủng của Thiên Chúa, sống một cuộc đời ngay thẳng, Thiên Chúa Quan Phòng không từ chối những trợ giúp cần thiết cho ơn cứu độ của họ. Thật vậy, tất cả những gì nơi họ là tốt lành và chân thật, Giáo Hội đều coi như là một sự chuẩn bị cho Tin Mừng và như là hồng ân của Đấng vốn soi chiếu mọi người, để chung qui, mọi người được có sự sống” (7).

MỤC TIÊU CỦA THÔNG ĐIỆP ĐƯỢC BAN HÀNH

4.  Từ trước tới nay, nhưng cách riêng từ hai thế kỷ vừa qua, các vị Giáo Chủ, hoặc đích thân hoặc  cùng với Giám Mục Đoàn đã khai triển và đề xướng một nền giáo huấn luân lý về các khía cạnh đa tạp và khác biệt của đời sống nhân linh. Nhân danh Chúa Kitô và với uy quyền của Người, các vị ấy đã khuyến dụ, tố cáo và giải thích :  một mực trung thành với sứ mệnh của mình, trong những đấu tranh vì lợi ích cho con người, các vị ấy đã bổ sức, nâng đỡ và an ủi :  với niềm xác quyết về sự trợ giúp của Thánh Thần Chân Lý, các vị ấy đã góp phần để có được một nhận thức hoàn bị hơn về những đòi buộc luân lý trong lãnh vực tính dục con người, lãnh vực gia đình, lãnh vực đời sống xã hội, kinh tế và chính trị. Trong truyền thống Giáo Hội và trong lịch sử nhân loại, giáo huấn của các vị ấy không ngừng mang lại một nhận thức luân lý ngày càng sâu rộng hơn (8).

Dẫu vậy, ngày nay, thiết tưởng cần phải đọc lại toàn bộ giáo huấn luân lý của Giáo Hội, với mục đích chính xác là nhắc nhở một vài chân lý cơ bản, trong học thuyết Công giáo xét thấy đang có nguy cơ bị lệch lạc hoặc bị loại bỏ trong bối cảnh hiện nay. Thật ra, một tình huống mới đã ló dạng ngay trong cộng đoàn Kitô hữu, ở đó người ta gieo rắc nhiều nghi hoặc và nhiều công kích, thuộc cấo trật nhân bản và tâm lý, xã hội và văn hóa, tôn giáo và ngay cả thần học thuần túy, về vấn đề các giáo huấn luân lý của Giáo Hội. Ở đây không còn phải là những đối kháng hạn hẹp và tùy cơ, nhưng là đem di sản  luân lý ra tranh cãi một cách trọn khối và có hệ thống, dựa vào những quan niệm nhân học và đạo đức học nhất định. Ở nơi khởi điểm của những quan niệm này, người ta ghi nhận tầm ảnh hưởng vốn đi tới chỗ tách lìa tự do nhân linh ra khỏi mối tương quan man tính chất cấu tạo và thiết yếu của nó với chân lý. Từ đó, người ta loại bỏ học thuyết cổ truyền về luật tự nhiên: một số giáo huấn luân lý của Giáo Hội chỉ đơn giản bị tuyên bố là không thể chấp nhận; người ta lượng định rằng Huấn Quyền nếu có quyền can thiệp vào trong lãnh vực luân lý thì chỉ là để “ khuyên nhủ các lương tâm” và để “đề nghị các giá trị” rồi tiếp đến mỗi người sẽ dựa vào đó để đi vào những quyết định và những lựa chọn sống của mình.

Một cách đặc biệt, cần phải ghi nhận tình trạng lạc điệu giữa lời giải đáp cổ truyền của Giáo Hội với một số lập trường thần học, hiện đang lan tràn ngay cả trong các chủng viện và trong các phân ban khoa thần học, về những vấn đề mang tầm quan trọng bậc nhất đối với Giáo Hội và đối với đời sống đức tin của các Kitô hữu, cũng như đối với tình hữu nghị và mối giao hảo nói chung của nhân loại. Người ta thường thắc mắc như sau:  những giới răn của Thiên Chúa vốn được ghi khắc trong lòng con người và vốn thuộc về Giao Ước, những giới răn ấy có thực sự có khả năng soi sáng cho những lựa chọn thường nhật của từng người và của toàn bộ các xã hội không ? Có thể vâng lời Thiên Chúa được không và bởi đó; có thể yêu mến Thiên Chúa và tha nhân mà không tôn trọng các giới răn ấy trong mọi tình huống được không ?  Hoài nghi về mối liên kết nội tại và bất khả phân ly giữa đức tin và luân lý với nhau, đó cũng là một quan điểm khá phổ biến, như thể nếu có quyết định về tình trạng thuộc về Giáo Hội và về tình trạng thống nhất nội tại của Giáo Hội thì chỉ cần quyết định trong tương quan với đức tin mà thôi, còn trong địa hạt luân lý có thể chấp nhận tính đa nguyên đối với những quan điểm và những cách thế ứng xử, mặc cho lương tâm chủ quan của từng cá nhân phán đoán và tùy vào sự khác biệt của những bối cảnh xã hội và văn hóa.

5.  Trong một bối cảnh như thế, ngày càng như thế, quyết định đã từ lâu ấp ủ của Tôi – như Tôi đã loan báo trước đây trong Tông Thư Spiritus Domini phổ biến ngày 1 – 8 – 1987 nhân dịp kỷ niệm 200 qua đời của thánh Anphongsô Liguori – nay chín muội và Tôi viết thông điệp này nhằm mục đích bàn luận “sâu xa hơn và rộng rãi hơn về những vấn đề liên quan tới chính các nền tảng trong thần học luân lý” (9), những nền tảng hiện đang bị một số trào lưu hiện đại tấn công.

Tôi xin ngỏ lời với các chư huynh, những người anh em khả kính của Tôi trong hàng Giám mục đang cùng Tôi chia sẻ trách nhiệm bảo vệ “học thuyết lành mạnh” (2Tm 4,3), với ý hướng xác định một số khía cạnh đạo lý được kể là mấu chốt để đương đầu với cái tình huồng chắc hẳn có thể gọi là một cuộc khủng hoảng thực sự, một cuộc khủng hoảng đã gây ra biết bao khó khăn nghiêm trọng biết mấy cho đời sống luân lý của các tín hữu, cho mối dây hiệp thông trong Giáo Hội cũng như cho một cuộc sống công bằng và liên đới trong xã hội.

Nếu như một thông điệp được mong chờ từ bấy lâu nay như thế mà mãi tới giờ này mới được phổ biến, đó là vì để cho nó ra sau cuốn Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo trong đó có phần trình bày đầy đủ và có hệ thống về học thuyết Luân Lý Kitô giáo, thì xem ra thích hợp hơn. Sách giáo lý trình bày đời sống luân lý của các tín hữu, trong các nền móng và các khía cạnh đa phúc gồm chứa trong đời sống ấy, coi đời sống ấy như là đời sống  của “con cái Thiên Chúa” :  “Trong đức tin các Kitô hữu nhận ra được phẩm vị mới của mình, và từ nay các Kitô hữu được mời gọi “sống sao cho xứng đáng với Tin Mừng” (Pl 1,27). Nhờ các bí tích và kinh nguyện, các Kitô hữu lãnh nhận ơn phúc của Chúa Kỉô và các ân huệ của Chúa Thánh Thần nhờ đó họ có đủ khả năng sống theo lời mời gọi”. (10). Như thế, thông điệp này nại tới Sách Giáo Lý “như là bản văn qui chiếu vững chắc và chính qui  để giảng dạy về học thuyết công giáo” (11), và  thông điệp sẽ đặt giới  hạn cho mình ở chỗ khai triển một vài vấn đề cơ bản trong giáo huấn luân lý của Giáo Hội, bằng cách đưa ra một sự phân định cần thiết về những đề tài hiện đang được tranh cãi giữa các nhà chuyên môn đạo đức học và thần học luân lý. Đó là mục tiêu chính xác của thông điệp hiện được ban hành, trong đó có khi đề cập đến các đề tài đang gây tranh luận có phần trình bày về những nguyên do của một nền giáo huấn luân lý bên rề trong Thánh Kinh và trong Truyền Thống sống động của các tông đồ (12), đồng thời đưa ra ánh sáng những tiền đề cũng như những hậu quả mà khi nhắm vào nền giáo huấn này các luồng công kích đã nêu lên hoặc dẫn đến.

**CHƯƠNG I**

“THƯA THẦY, TÔI PHẢI LÀM ĐIỀU TỐT NÀO ?”

(Mt 19,16)

**ĐỨC KITÔ VÀ LỜI GIẢI ĐÁP CHO VẤN NẠN LUÂN LÝ**

“Người kia tiến lại gần…” (Mt 19,16)

6.  Cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu với người thanh niên giàu có được Tin Mừng thánh Mát-thêu thuật lại trong chương 19, có thể dùng làm khung cửi hữu ích để dệt lại, một cách sống động và trực tiếp, nền giáo huấn luân lý của Đức Giêsu : “Và này có người kia tiến lại gần và hỏi Người : “Thưa Thầy, tôi phải làm điều tốt nào để đạt được sự sống vĩnh cửu ?”  Người nói lại : “Sao anh lại hỏi Tôi về điều tốt lành ?  Chỉ có một Đấng duy nhất Tốt Lành mà thôi. Nếu anh muốn tiến vào sự sống, anh hãy tuân giữ các giới răn”. Người ấy hỏi : “Giới răn nào ?”. Đức Giêsu nói tiếp : “Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, hãy thảo kính cha mẹ và hãy yêu thương tha nhân như chính mình”. Chàng thanh niên nói với Người : “Tất thảy những điều ấy, tôi đã tuân giữ rồi :  tôi còn thiếu điều chi nữa ?” Đức Giêsu tuyên bố với anh : “Nếu anh muốn nên trọn bảo, hãy về,  hãy bán những gì anh có rồi đem tặng cho người nghèo, như thế anh sẽ có được một kho tàng trên trời, rồi hãy đến và nối gót theo Thầy” (Mt 19,16-21) (13).

7.  “Và này có người kia…”. Ở nơi người thanh niên mà Tin Mừng thánh Mát-thêu không gọi tên, chúng ta có thể nhận ra bất kỳ người nào, hữu ý hoặc vô tình, đang tiến lại gần Đức Kitô, Đấng Cứu Chuộc loài người, và đang nêu lên Người vấn nạn luân lý. Đối với người thanh niên, vấn nạn về các quy luật phải tuân giữ đến sau vấn nạn về ý nghĩa tròn đầy của cuộc sống. Qủa vậy, đó chính là niềm khao khát nằm ở nơi nguồn cội của mọi quyết định và mọi hoạt động thuộc về con người, là cuộc truy tầm thầm kín và là khí phách thẳm sâu vốn tác động đến tự do, xét cho cùng, vấn nạn này phô diễn một khát vọng hướng về Sự Thiện tuyệt đối vốn hằng lôi cuốn chúng ta và mời mọc chúng ta tiến đến :  vấn nạn này là tiếng vọng của ơn gọi đến từ Thiên Chúa. Đấng là nguồn cội và là cùng đích của đời sống con người. Cũng trong viễn tượng vừa nêu. Công Đồng Vaticanô II đã mời gọi đào sâu thần học luân lý phải làm nổi bật được ơn gọi rất cao cả mà các tín hữu đã  lãnh nhận trong Chúa Kitô (14), Đấng là giải đáp độc nhất có sức lấp đầy một cách dư tràn nỗi khao khát của con tim nhân loại.

Chính vì muốn cho con người “gặp gỡ” được Đức Kitô trong cuộc sống mà Giáo Hội đã nằm trong ý định của Thiên Chúa. Thật vậy, “Gíao Hội chỉ mong muốn phục vụ có một mục tiêu duy nhất :  đó là làm sao cho mọi người có thể gặp thấy Đức Kitô, ngõ hầu Đức Kitô có thể bước đi trên đại lộ sự sống, làm bạn đường với mỗi người “ (15).

 “Thưa Thầy, tôi phải làm điều tốt nào để đạt được sự sống vĩnh cửu? “ (Mt 19.16)

8.  Chính từ nơi đáy lòng mà người thanh niên đã đem vấn nạn này ngỏ với Đức Giêsu Na-gia-rét, một vấn nạn thiết cốt và bất khả tránh né đối với đời sống của bất ký người nào : vấn nạn này thật ra liên quan đến sự thiện luân lý phải thực hành và tới đời sống vĩnh cửu. Người đối thoại với Đức Giêsu linh cảm được rằng có một mối dây liên kết giữa sự thiện luân lý với sự thể hiện trọn vẹn vận mệnh cá nhân của mình. Anh là một người Ít-ra-en đạo đức, có thể nói, đã lớn lên dưới bóng  phủ của  Luật Chúa. Nếu anh nêu câu hỏi ấy với Đức Giêsu, chúng ta có quyên tưởng tượng rằng đó không phải là vì anh thiếu hiểu biết về câu trả lời đã được ghi khắc trong Lê Luật. Điều cái nhiên hơn, đó là sức thu hút của Đức Giêsu đã làm nảy sinh nơi anh những thắc mắc mới về sự thiện luân lý. Chàng thanh niên như thể cảm nghiệm sự đòi buộc phải tiến lại gần Đấng đã khởi đầu công trình thuyết giảng của mình bằng lới loan báo mới mẻ và quyết liệt này :  “Giờ đã điểm và Nước Trời đã gần kề :  anh em hãy thống hối và hãy tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15).

Thật xứng hợp nếu con người ngày nay lại một lần nữa quay về phía Đức Kitô để đón nhận từ nơi Người lời giải đáp về cái gọi là thiện và về cái gọi là dữ. Đức Kitô là vị Tôn Sư, là Đấng Phục Sinh có sự sống nơi mình và là Đấng luôn mãi hiện diện trong Giáo Hội và trong thế giới. Người mở sách Thánh Kinh ra cho các tín hữu và trong khi mạc khải trọn vẹn thánh ý của Chúa Cha. Người giảng dạy sự thật về hành động luân lý. Ở đầu nguồn và ở nơi đỉnh cao của kế hoạch cứu độ, là Alpha và là Ômêga của lịch sử nhân loại (x. Kh 1, 8; 21,6; 22,13). Đức Kitô mặc khải thân phận của con người và ơn gọi toàn vẹn của con người. Chính vì thế, người nào muốn hiểu chính mình cho tường tận thì không thể nào bằng lòng áp dụng cho bản thân mình những tiêu chuẩn và thước đo vốn chỉ là cấp thời, thiên lệch, rất thường nông cạn và thậm chí chỉ có bè mặt mà thôi: ngược lại người ấy phải mang theo những nỗi băn khoăn, những mối vu vơ, cả đến sự yếu đuối và tội lỗi, sự sống và cái chết và tiến lại gần Đức Kitô. Có thể nói được rằng người ấy phải đi vào trong Chúa Kitô với tất cả hữu thể của mình, người ấy phải “biến hóa thành của mình” và phải thắm nhuần cái thực tại Nhập Thể và Cứu Chuộc trong toàn bộ để có thể tìm gặp chính mình. Nếu để cho tiến trình này được thể hiện một cách sâu đậm nơi mình, người ấy sẽ sản sinh được nhiều  thành quả chẳng những về mặt thờ lậy đối với Thiên Chúa, mà còn về mặt ngỡ ngàng thán phục đối với chính mình.” (16)

Bởi vậy, nếu chúng ta muốn tiến vào giữa lòng luân lý Tin Mừng và muốn thâu lượm nội dung sâu xa và bất biến của nền luân lý ấy, chúng ta cần phải điều nghiên kỹ lưỡng ý nghĩa của  lời thắc mắc mà người thanh niên giàu có trong Tin Mừng đã nêu, và hơn thế nữa, chúng ta cần phải tìm tòi ý nghĩa nơi lời giải đáp của Đức Giêsu, bằng cách để cho Người hướng dẫn chúng ta, Thật ra, với một mối quan tâm tế nhị mang tính chất sư  phạm, Đức Giêsu đã trả lời bằng cách dường như cầm tay người thanh niên mà dắt đi, từng bước một, theo hướng chân lý trọn vẹn.

“Chỉ có một Đấng duy nhất Tốt Lành mà thôi” (Mt 19,17)

9.  Đức Giêsu nói : “Sao anh lại hỏi Tôi về điều tốt lành ?  Chỉ có một Đấng duy nhất Tốt Lành mà thôi. Nếu anh muốn tiến vào sự sống, anh hãy tuân giữ các  giới răn” (Mt 19,17). Dưới ngòi bút của các tác giả Tin Mừng Mác-cô  và Lu-ca, câu hỏi đã được diễn đạt như sau :  “Tại sao anh gọi Tôi là tốt lành ?  Không có ai tốt lành  ngoại trừ một mình Thiên Chúa” (Mc 10, 18; x. Lc 18,19).

Trước khi đáp lại vấn nạn, Đức Giêsu muốn người thanh niên phải minh giải cho chính anh đâu là  động lực thúc đẩy anh xử trí như thế. Vì “Thầy Tốt Lành” chứng tỏ cho người đối thoại – và cho tất cả chúng tằng chỉ tìm gặp được lời giải đáp cho thắc mắc :  “tôi phải làm điều tốt nào để đạt được sự sống vĩnh cửu ?”  nếu biết qui hướng trí tuệ và tâm hồn về Đấng “duy nhất Tốt Lành” :  Không có ai tốt lành ngoại trừ một mình Thiên Chúa” (Mc 10, 18; x. Lc 18,19). Chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể giải đáp vấn nạn về điều thiện , bởi vì Ngài là Sự Thiện.

Thật ra, thắc mắc về điều thiện thì cung qui lại có nghĩa là quay về phía Thiên Chúa, nơi trào tràn lòng nhân hậu. Đức Giêsu tỏ cho thầy yêu cầu của người thanh niên thật ra là một yêu cầu tôn giáo và sự tốt lành nhân hậu vốn lôi cuốn con người và đồng thời khiến con người phải dấn thân thì bắt nguồn từ nơi Thiên Chúa, và hơn thế nữa, sự tốt lành nhân hậu là chính Thiên Chúa. Đấng duy nhất đáng được yêu mến “hết lòng, hết tâm hồn và hết trí khôn” (Mt 22,37). Đấng là cội nguồn hạnh phúc của con người. Đức Giêsu đưa vấn nạn về hành động tốt theo nghĩa luân lý lại gần những cội rễ tôn giáo của vấn nạn và lại gần sự nhìn nhận Thiên Chúa, sự tốt lành duy nhất, sự sống viên mãn, cùng đích tối hậu của hành động nhân linh, cõi phúc trọn hảo.

10. Nhớ lời Thầy chỉ dạy, Giáo Hội tin tưởng rằng con người, được tạo dựng theo hình ảnh của Tạo Hóa, được sự cứu chuộc nhờ máu Đức Kitô và được thánh hóa nhờ sự hậu này là làm sao để : “ca ngợi vinh quang “Thiên Chúa” (x. Ep 1,12), làm sao để cho mỗi một hành động của mình đều là hình ảnh phản chiếu ánh ngời của Thiên Chúa. Thánh Ambrôsiô viết : “Bởi vậy, hỡi linh hồn đẹp xinh, hãy nhận biết chính mình ngươi:  ngươi là hình ảnh của Thiên Chúa. Hỡi con người, hãy nhận biết chính mình ngươi :  ngươi là vinh quang của Thiên Chúa (1Cr 11, 7). Hãy lắng nghe cho biết ngươi là vinh quang của Ngài như thế nào. Đây là lời của ngôn sứ :  Sự khôn ngoan của ngươi đã nên kỳ diệu bởi vì nó phát xuất từ nơi Ta (Tv 138, 6), nghĩa là, trong các công trình của Ta, vẻ huy hoàng của ngươi là kỳ diệu nhất, sự khôn ngoan của ngươi được tán dương trong tâm tưởng con người. Trong khi Ta nhìn ngắm chính mình và trong khi ngươi  dò thấy những tư tưởng thầm kín và những tình cảm thẳm sâu của Ta. Ta nhận ra những mầu nhiệm của  trí  tri ngươi. Vì vậy, hởi con người, hãy nhận biết chính mình ngươi rồi ngươi sẽ khám phá ra rằng ngươi cao cả biết mấu, hãy chú tâm đến ngươi…” (17).

Con người là gì và con người phải làm gì, đó là những điều được khám phá vào lúc Thiên Chúa tự tỏ lộ chính mình. Thật vậy, Thập Giới dựa trên những lời này :  “Ta là Chúa, là Thiên Chúa ngươi, chính Ta đã đưa ngươi ra khỏi xư sở Ai Cập, ra khỏi căn nhà nô lệ. Ngươi chớ đem những thầm minh khác ra trước mặt Ta.” (Xh 20, 2-23). Trong “mười lời” Giao Ước với Ít-ra-en, và trong toàn thể Lề Luật. Thiên Chúa tự xưng mình và được nhìn nhận là Đấng “duy nhất Tốt Lành”; là Đấng, bất kể tội con người, cứ tiếp tục làm “mẫu mực” cho hành động luân lý theo như lời kêu gọi Ngài xướng lên : “Các ngươi hãy nên thánh bởi vì Ta, Chúa và Thiên Chúa các ngươi là thánh” (Lv 19, 2): là Đấng, một mực trung thành với tình yêu của Ngài đối với con người, ban tặng Lề Luật cho con người (x. Xh 19, 9-24; 20, 18-21) để tái lập sự hòa diệu nguyên thủy với Đấng Tạo Hóa và với công trình tạo dựng, và hơn thế nữa, để đưa con người vào trong tình yêu của Ngài : “Ta sẽ sống giữa các ngươi, Ta sẽ là Thiên Chúa của các ngươi và các ngươi sẽ là dân Ta” (Lv 26,12).

Đời sống luân lý được coi như là lời giải đáp do bởi những sáng kiến hào phóng mà tình yêu Thiên Chúa đã không ngừng gia tăng trong những mối quan hệ của Ngài với con người. Đó là một lời giải đáp tình yêu, theo như giới răn cơ bản trong sách Đệ Nhị Luật phát biểu : “Hỡi Ít-ra-en hãy nghe đây :  Đức Chúa Thiên Chúa ngươi là Chúa duy nhất. Ngươi hãy yêu mến Đức Chúa Thiên Chúa ngươi hết lòng, hết linh hồn và hết sức ngươi.  Hãy tâm niệm những lời Ta tuyên xướng cho ngươi hôm nay. Hãy lặp lại những điều này cho con cái ngươi” (Đnl 6, 4-7). Bởi đó, vì nối liền với sự hào phóng trong tình yêu của Thiên Chúa, đời sống luân lý được kêu mời phản chiếu vinh quang :  “Đối với người yêu mến Thiên Chúa thì chỉ cần làm vừa lòng Đấng mình yêu mến là đủ :  Bởi vì người ta không còn mong chờ một phần thưởng nào lớn hơn là tình yêu ấy: thật vậy, tình yêu đến từ Thiên Chúa bởi vì Thiên Chúa chính là tình yêu” (18).

11. Lời khẳng định “chỉ có một Đấng duy nhất Tốt Lành” đưa chúng ta về với “tấm bia thứ nhất” chứa đựng các giới răn, nơi đó có lời mời gọi nhận biết Thiên Chúa là Chúa duy nhất và tuyệt đối, và có lời mời gọi chỉ tôn thờ một mình Ngài mà thôi, do sự thánh thiện vô biên của Ngài (x. Xh 20, 2-11). Sự thiện, đó là thuộc về Thiên Chúa, đó là vâng phục Ngài, là khiêm tốn bước đi với Ngài đồng thời thực thi công chính và yêu quý lòng từ ái (x. MK 6,8). Nhìn nhận Chúa là Thiên Chúa :  đó là hạt nhân cơ bản, là tâm điểm của Lề Luật, từ đó phát xuất những mệnh lệnh đặc thú và dựa vào đó mà các mệnh lệnh đặc thí được phối trí. Do việc thực hành luân lý qua các giới răn mà tỏ lộ sự kiện này là dân Ít-ra-en thuộc về Chúa, bởi vì chỉ một mình Thiên Chúa là Đấng Tốt Lành mà thôi. Thánh Kinh làm chứng về điều đó với  từng trang sách thấm nhuần cảm thức sắc bên về sự thánh thiện tuyệt đối của Thiên Chúa :  “Thánh, Thánh, Thánh, Chúa của vũ hoàn là Đấng Thánh “ (Is 6,3).

Nhưng nếu chỉ một mình Thiên Chúa là Sự Thiện, không có bất cứ nỗ lực nhân linh nào, kể cả việc tuân giữ giới răn một cách chi li  nhất, có thể đạt tới chỗ “chu toàn” Lề Luật, nghĩa là tới chỗ nhận biết Chúa là Thiên Chúa và dâng lên Ngài sự thờ lạy mà chỉ mình Ngài đáng được hưởng (x. Mt 4,10). “Sự chu toàn” chỉ có thể đạt được nhờ ơn Thiên Chúa : Nó là quà tặng do tham dự vào lòng nhân hậu thần thiêng được tỏ lộ và được thông chuyển nơi Đức Giêsu; Đấng mà người thanh niên gọi là “Thầy Nhân Lành” (Mc 10, 17; Lc 18, 18). Điều mà có lẽ lúc này  người thanh niên mới chỉ linh cảm được mà thôi thì về sau sẽ được vén mở một cách tràn đầy nhờ chính Đức Giêsu qua lời mời của Người : “Hãy đến và nối gót theo Ta” (Mt 19, 21).

“Nếu anh muốn liền vào sự sống, hãy tuân giữ các giới răn” (Mt 19, 17).

12. Chỉ một mình Thiên Chúa là có thể giải đáp vấn nạn về điều thiện, bởi vì Ngài là Sự Thiện. Mà Thiên Chúa đã giải đáp vấn nạn này rồi :  Ngài đã giải đáp bằng cách tạo dựng con người và qui hướng con người một cách khôn ngoan và trong tình yêu về phía cứu cánh của con người, với phương thể là lề luật khắc ghi trong lòng con người (x. Rm 2,1), tức “luật tự nhiên”. Luật này “không là gì khác hơn ánh sáng phát xuất từ trí tuệ, được Thiên Chúa phú bẩm trong chúng ta. Nhờ ánh sáng ấy, chúng ta biết được điều chúng ta phải thực hiện và điều chúng ta phải tránh. Ánh sáng ấy và luật ấy, Thiên Chúa đã ban tặng trong công trình tạo dựng” (19). Sau đó Thiên Chúa đã tiếp tục ban tặng theo dòng lịch sử Ít-ra-en, cách riêng qua “thập ngôn”, nghĩa là qua các giới răn ở Sinai, mà Ngài đã dùng để xây dựng nền tảng cho cuộc sống của dân Giao Ước (x. Xh 24) và để kêu gọi dân ấy trở nên “sự thiện đặc biệt của Ngài giữa muôn dân”, “một dân tộc thánh thiện” (Xh 19, 5-6) khả dĩ tỏa chiếu sự thánh thiện của Ngài ở giữa mọi dân (x. Kn 18,4 :  Ed 20, 41). Qùa tặng Thập Giới là lời hứa và là dấu chỉ của Tân Ước, lúc mà Luật mới sẽ được ghi tạc vĩnh viễn trong quả tim con người (x. Gr 31, 31-34) thay thế cho luật tội lỗi đã phá hỏng bản chất của quả tim ấy (x. Gr 17, 1). Lúc ấy con người sẽ được ban tặng “một quả tim mới”, bởi vì “một thần khí mới” sẽ cư ngụ nơi quả tim ấy, đó là Thần Khí của Thiên Chúa (x. Ed 36, 24-28) (20).

Chính vì thế, sau khi xác định điều quan trọng rằng “chỉ có một Đấng duy nhất Tốt Lành”. Đức Giêsu đáp lại người thanh niên : “Nếu anh muốn tiến vào sự sống, hãy tuân giữ các giới răn” (Mt 19,17). Điều được phát biểu qua cách thức này, đó là mối liên kết chặt chẽ giữa đời sống vĩnh cửu với việc tuân phục các giới răn của Thiên Chúa : chính các giới răn của Thiên Chúa chỉ cho con người thấy con đường sự sống và dẫn đến sự sống. Qua miệng của Đức Giêsu, là Môisê mới, các giới răn của Thập Giới lại một lần nữa được ban tặng cho loài người :  chính Người xác quyết các giới răn ấy một cách dứt khoát và đề nghị chúng làm đường nẻo  và làm điều kiện cứu độ cho chúng ta. Giới răn gắn liền với một lời hứa : trong Cựu Ước, đối tượng của lời hứa là sự chiếm hữu  một vùng đất để cho dân có chỗ mà sống cuộc đời mình trong tự do và theo đức công chính (x. Đnl 6, 20-25): trong Tân Ước, đối tượng của lời hứa là “Nước Trời” theo như Đức Giêsu quả quyết trong phần đầu của “Bài Giảng trên Núi” – bài giảng trong đó Luật mới được phát biểu một cách rộng rãi nhất và đầy đủ nhất (x. Mt 5-7) – , chắc hẳn trong tương quan với Thập Giới đã được Thiên Chúa giao phó cho Môisê trên núi Si-nai. Thành ngứ “sự sống đời đời” được nối liền với thực tại Nước Thiên Chúa và có nghĩa là tham gia vào chính sự sống của Thiên Chúa :  sự sống này chỉ sau cái chết mới được thể hiện hòan toàn, thế nhưng trong đức tin, ngay tự bây giờ đã là ánh sáng chân lý, đã là nguồn mạch ý nghĩa cho cuộc sống và đã là bước đầu thông phần vào sự viên mãn trong cuộc nốu gót theo Chúa Kitô. Thật ra, sau cuộc gặp gỡ với người thanh niên giàu có, Đức Giêsu nói với các môn đệ của Người : “Những ai bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái hoặc ruộng đồng vì danh Thầy thì sẽ nhận được gấp bội và sẽ có sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp “ (Mt 19,29).

13. Câu trả lời của Đức Giêsu chưa đủ cho người thanh niên và người thanh niên còn nhấn mạnh để hỏi Thầy thêm về những giới răn phải tuân giữ, anh hỏi Người : “Giới răn nào ?” (Mt 19, 18). Anh hỏi xem anh phải làm gì trong cuộc sống để chứng tỏ anh nhận biết sự thánh thiện của Thiên Chúa. Sau khi đã hướng ánh mắt của người thanh niên về phía Thiên Chúa, Đức Giêsu nhắc lại cho anh  những giới răn trong Thập Giới liên quan tới tha nhân :  “Đức Giêsu nói tiếp : “Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, hãy thải kính cha mẹ, hãy yêu tha nhân như chính mình” (Mt 19, 18-19).

Trong bối cảnh của cuộc trao đổi, đặc biệt khi đem đối chiếu bản văn của Mátthêu với những đoạn song  song trong Mác-cô và Luca, điều nổi bật là Đức Giêsu không cố ý liệt kê danh sách gồm tất cả mọi giới răn cần thiết để “tiến vào sự sống” nhưng đúng hơn Người cố ý đưa người thanh niên quay về với cái gọi là “trung tâm điểm” của Thập Giới sánh với mọi mệnh lệnh khác, nghĩa là quay về với lời khẳng định “Ta là Chúa, là Thiên Chúa ngươi” là lời mang ý nghĩa đặc biệt đối với con người. Như thế chúng ta không thể không chú tâm đến các giới răn của Lề Luật mà Chúa Giêsu nhắc nhở cho người thanh niên, đó là những giới răn nằm trong cái gọi là “tấm bia thứ hai” của Thập Giới mà tóm tắt lại (x. Rm 13, 8-10) và tự nền tảng chỉ là giới răn tình yêu đối với tha nhân : “Hãy yêu tha nhân như chính mình ngươi” (Mt 19, 19; x. Mc 12, 31). Trong giới răn này điều được diễn tả là phẩm giá riêng biệt của con người, “tạo vật duy nhất trên mặt đất mà Thiên Chúa muốn dựng nên để làm đối tượng cho tình yêu Ngài” (Seule créature que Dieu a voulue pour elle-même). Những giới răn khác nhau trong Thập Giới thật ra chỉ là tiếng vang dội của giới răn duy nhất về sự thiện của con người, ở nơi từng cấp độ của nhiều điều thiện tạo thành tính chấy cho căn tính con người là hữu thể vừa thiêng liêng vừa có thân xác trong tương quan với Thiên Chúa, với tha nhân và với thế giới vật chất. Như chúng ta đọc thấy trong Sách Giáo lý Công giáo. “mười giới răn thuộc về những gì được Thiên Chúa mạc khải. Mười giới răn đồng thời dạy cho chúng ta về nhân tính đích thực của con người. Mười giới răn nêu rõ những bổn phận cốt yếu và do đó, một cách gián tiếp, nêu rõ những quyền lợi căn bản, mật thiết gắn liền với bản chất của con người” (22).

Những giới răn mà Đức Giêsu nhắc nhở cho người đối thoại trẻ tuổi nhằm vào mục đích bảo tồn sự  thiện của con người, hình ảnh của Thiên Chúa, bằng việc bênh vực những điều thiện của con người. “Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian”, đó là những chuẩn mực luân lý được phát biểu thành những điểu ngăn cấm. Những mệnh lệnh tiêu cực này diễn tả một cách mạnh mẽ sự cần thiết khôn lường đối với việc bảo vệ sự sống con người, bảo vệ mối dây hiệp thông liên vị trong hôn nhân, bảo vệ tư hữu, bảo vệ sự thật và bảo vệ danh thơm tiếng tốt.

Như vậy, các giới răn nêu lên điều kiện làm nền cho tình yêu tha nhân, đồng thời các giới răn là phương cách kiểm nghiệm tình yêu tha nhân. Các giới răn là giai đoạn cần thiết đầu tiên trên nẻo đường tiến đến tự do, là bước đầu, như thánh Augustinô viết : “Tự do đệ nhất, đó là không phạm tội trọng… như giết người, ngoại tình, dâm ô, trộm cắp, lừa đảo, phạm thánh và mọi thứ tội khác đại loại như thế. Khi một con người nào đó nhất quyết từ chối vi phạm những thứ tội ấy – thật ra bất cứ Kitô hữu nào cũng có bổn phận không được vi phạm những thứ tội ấy – thì người ấy khởi sự ngước đầu về phía tự do, nhưng đó mới chỉ là bước đầu của tự do chớ chưa phải là tự do hoàn toàn … “ (23).

14. Tuy nhiêm điều này không có nghĩa là Đức Giêsu muốn đặc biệt chú trọng tình yêu tha nhân, lại càng không có nghĩa là Người cố ý tách tình yêu tha nhân ra khỏi tình yêu Thiên Chúa : cuộc đối thoại giữa Người với vị tiến sĩ luật, đã chứng tỏ cho thấy :  vị này, sau khi đặt một câu hỏi rất giống với câu hỏi của người thanh niên, đã nhận ra rằng Đức Giêsu đưa mình quay về với hai giới răn yêu mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân (x. Lc 10, 25 – 27) và đã được mời gọi để ghi nhớ rằng chỉ có việc tuân giữ các giới răn ấy mới dẫn đến sự sống vĩnh cửu : “Cứ làm như vậy thì người sẽ được sống” (Lc 10, 28). Điều đáng nói đó là chính giới răn thứ hai đã khơi dậy tính tò mò và mối thắc mắc nơi vị tiến sĩ luật : “Ai là tha nhân của tôi ?” (Lc 10, 29). Đấng là Thầy đã trả lời bằng dụ ngôn người Samaria nhân hậu, dụ-ngôn-mấu-chốt giúp nắm bắt trọn vẹn giới răn yêu thương tha nhân (x. Lc 10, 30-37).

Hai giới răn mà “toàn thể Lề Luật cũng như các ngôn sứ đều qui về đó” (Mt 22, 40) lại nối kết với nhau một cách sâu đậm và xen chặt vào nhau. Bằng lời nói và bằng cuộc sống. Đức Giêsu làm chứng cho mối hiệp nhất bất khả phân chia của hai giới răn này : sứ mệnh của Người đạt tới đỉnh cao là Thập Gía cứu chuộc (x. Ga 3, 14-15), dấu chỉ  của tình yêu không thể tách rời đối với Chúa Cha và đối với nhân loại (x. Ga 13,1).

Cựu Ước và Tân Ước quả quyết một cách rõ rệt rằng, không yêu thương tha nhân mà cụ thể là tuân giữ các giới răn thì không thể thực sự yêu mến Thiên Chúa được. Thánh Gioan viết điều này với một sức mạnh phi thường : “Nếu ai nói  “tôi yêu Thiên Chúa” mà lại ghét anh em mình, thì người ấy là kẻ dối trá :  người anh em mình xem thấy mà người ấy không yêu thương thì làm sao người ấy yêu mến được Thiên Chúa mà mình không xem thấy” (1 Ga 4,20). Thánh Gioan đã để cho vang vọng lại lời thuyết giảng luân lý của Đức Kitô, được diễn tả một cách tuyệt vời và xác đáng trong dụ ngôn người Samaria nhân hậu (x. Lc 10, 30-37) và trong “diễn tử” ngày phát xét cuối cùng  (x. Mt 25, 31-46).

15. Trong “Bài Giảng trên Núi” vốn được coi là đạt hiến chương (magna carta) của nền luân lý Tin Mừng (24). Đức Giêsu nói :  “Các anh em đừng tưởng rằng tôi đến để phá hủy Lề Luật và các Ngôn Sứ :  tôi không đến để phá hủy nhưng để hòan thành “ (Mt 5, 17). Đức Kitô là chìa khó giúp mở Thánh Kinh : “Các anh em dò tìm Thánh Kinh, […] chính Thánh Kinh làm chứng về Tôi” (Ga 5, 39). Người là trung tâm của kế hoạch cứu độ, là Đấng thâu gồm Cựu Ước và Tân Ước, thâu gồm những lời hứa do bởi Lề Luật và sự ứng nghiệm những lời hứa ấy trong Tin Mừng. Người là mối dây hằng sống và vĩnh cửu nối liền Cựu Ước và Tân Ước. Khi chú giải lời khẳng định của Thánh Phaolô “cùng đích của lề luật chính là Đức Kitô”, thánh Ambrôsiô viết : “Cùng đích, không phải xét theo nghĩa lề luật không còn hiện diện nữa, nhưng xét theo nghĩa lề luật trong tình trạng viên mãn :  lề luật được hòan thành nơi Đức Kitô (plenitudo legis in Christo est), do bởi  Người đến  không phải để xóa bỏ Lề Luật nhưng để đưa Lề Luật đến chỗ hòan thành. Cũng giống như có một Cựu Ước nhưng toàn bộ chân lý lại nằm trong Tân Ước, đối với Lề Luật cũng vậy : lề luật đã được ban qua trung gian Môsê là hình bóng của Luật đích thực. Vậy, Luật Môisê là bản gốc (prototype) của chân lý (25).

Đức Giêsu đưa các giới răn của Thiên Chúa đến chỗ hoàn thành, cách riêng giới răn yêu thương tha nhân, bằng cách nội tâm hóa và triệt để hóa những đòi buộc của giới răn; tình yêu tha nhân tuôn ra từ một con tim đang yêu ,một con tim, bởi vì đang yêu, chực sẵn để sống những đòi buộc cao xa nhất. Đức Giêsu nêu rõ rằng không được coi các giới răn như một giới hạn tối thiểu cấm vượt qua, đúng hơn phải coi các giới răn là đại lộ rộng mở cho một cuộc hành trình luân lý và thiêng liêng tiến tới sự trọn hảo, mà trung tâm là tình yêu (x. Cl 3, 14). Như thế giới răn “chớ giết người” trở thành lời mời yêu thương để rồi mau mắn nâng đỡ và thăng tiến đời  sỗng của tha nhân; mệnh lệnh ngăn cấm ngoại tình trở thành lời mời thanh luyện ánh mắt, đạt tới khả năng tôn trọng ý nghĩa phu thuê của thân xác : “Anh em đã biết cha ông chúng ta được dạy rằng : “Chớ giết người” : và nếu có người nào giết người, người ấy sẽ phải biện bạch trước tòa án. Còn tôi, tôi bảo anh em : Ai nổi giận với anh em mình sẽ phải  trả lẽ trước tòa án: […] Anh em đã nghe người xưa được dạy rằng : “Chớ ngoại tình”. Còn tôi, tôi bảo anh em : Ai nhìn phụ nữ mà thèm muốn thì đã phạm tội ngoại tình trong lòng rồi” (Mt 5, 21-22. 27-28). Đức Giêsu là “sự chu toàn” Lề Luật một cách sống động xét theo nghĩa là Người thể hiện ý nghĩa đích thực của Lề Luật bằng việc trao hiến chính mình hòan toàn : chính Người trở thành Luật hằng sống đồng hóa với ngôi vị, Người mời gọi nối bước theo Người và, nhờ Thần Khí, Người ban cho ơn thông chia sự sống của Người và thông chia cả tình yêu của Người, Người ban cho sức mạnh cần có để làm chứng về sự thông chia ấy bằng những lựa chọn và những hành vi (x. Ga 13, 34-35).

“Nếu anh muốn nên trọn hảo” (Mt 19,21)

16. Bằng cách nhắc lại các giới răn, câu trả lời chưa làm người thanh niên thỏa mãn, người ấy hỏi Chúa Giêsu : “Tất cả những giới răn ấy, tôi đều đã tuân giữ; vậy tôi còn thiếu điều chi nữa ?” (Mt 19, 20). Không dễ dầu gì mà một lương tâm tốt cho phép tuyên bố “tất cả những giới răn ấy, tôi đều đã tuân giữ” nếu chỉ mới hiều sơ sài tầm mức hữu hiệu của những đòi buộc gồm chứa trong Luật của Thiên Chúa. Tuy nhiên, nếu người thanh niên giàu có đã có thể đưa ra câu đáp tương tự, nếu người  thanh niên giàu có đã theo đuổi lý tưởng luân lý một cách nghiêm minh và quảng đại ngay từ thời thơ ấu, người ấy biết rằng mình còn xa mới tới đích: đứng trước Đức  Giêsu, anh nghiệm ra rằng anh còn thiếu một điều chi đó. Chính khi người thanh niên ý thức về tình trạng bất túc của anh mà Chúa Giêsu mới ngỏ với anh câu trả lời cuối cùng : Khi nhận thấy có nỗi hoài vọng hướng đến một sự viên mãn vượt trên cách giải thích vị luật về các giới răn. Vị Thầy Tốt Lành mời người thanh niên tiến vào con đường trọn hảo : “Nếu anh muốn nên trọn hảo, hãy về, hãy bán những gì anh có và đem tặng cho người nghèo, anh sẽ có được kho tàng trên trời: rồi sau đó hãy đến và nối gót theo Thầy” (Mt 19, 21).

Như đã làm đối với phần đầu của lời Đức Giêsu giải đáp, chúng ta cũng phải đọc và cắt nghĩa phần này trong khuôn khổ của toàn bộ sứ điệp luân lý Tin Mừng và một cách đặc biệt, trong khuôn khổ của Bài Giảng Trên Núi, của các Mối Phúc Thật (x. Mt 5, 3-12), mà mỗi phúc đầu tiên là dành cho người nghèo, những “người có tinh thần nghèo khó” theo kiểu xác định của thánh Mát-thêu, hoặc cho những người bé mọn. Trong chiều hướng này có thể nói được rằng các Mối Phúc Thật cũng chiếm vị trí trong khoảng không gian được mở ra do lời giải đáp Đức Giêsu đưa ra trước vấn nạn của người thanh niên : “Tôi phải làm điều tốt nào để đạt được sự sống vĩnh cửu ?”. Thật vậy, hẳn nhiên mỗi mối phúc thật, theo từng viễn  tượng riêng, đều hứa hẹn một điều “thiện” sẽ mở lối vĩnh cửu cho sự sống con người, và hơn thế nữa, sẽ chính là sự sống vĩnh cửu.

Đối tượng riêng của các Mối Phúc Thật không phải là những chuẩn mực đặc thù giúp ứng xử, các Mối Phúc Thật gợi lên những thái độ và những tư thế cơ bản cho cuộc sống và vì thế chúng không hoàn toàn trùng hợp với các giới răn. Đàng khác, không hề có tách biệt hoặc đối chọi giữa các mối phúc thật và các giới răn : cả hai đều qui về điều thiện và qui về sự sống vĩnh cửu. Bài Giảng trên Núi  mở đầu bằng việc công bố các mối phúc thật nhưng cũng gồm chứa sự qui chiếu về các giới răn (x. Mt 5, 20-48). Đồng thời. Bài Giảng trên Núi cho thấy các giới răn mở lối và nhắm hướng tiến đến sự trọn hảo, cũng là hướng của các Mối Phúc Thật. Các Mối Phúc Thật trước tiên là những lời hứa, nhưng một cách gián tiếp, những lời hứa ấy cũng khơi nguồn cho những chỉ dẫn mang tính chuẩn mực dành cho đời sống luân lý. Trong chiều sâu nguyên thủy, các mối phúc thậy có thể ví như bức chân dung tự họa của Đức Kitô và chính vì lẽ ấy, các mối phúc thật là những lời mời nối gót theo Người và sống Hiệp thông với Người (26).

17. Chúng ta không biết được người thanh niên trong Tin Mừng đã hiểu đến mức độ nào nội dung sâu sắc và khắt khe trong câu trả lời thứ nhất mà Chúa Giêsu đưa ra. “Nếu anh muốn tiến vào sự sống, hãy tuân giữ các giới răn”, tuy nhiên điều chắc chắn là người thanh niên đã bày tỏ sự cam kết tuân thủ tất cả mọi đòi buộc luân lý phát xuất từ các giới răn và bởi đó đã tạo nên mảnh đất cần thiết để cho khát vọng trọn hảo có thể nẩy mầm và mọng chín trong đó, nghĩa là để có thể thực hiện những gì mà các giới răn chỉ dẫn và để chu toàn những  điều ấy bằng nối gót theo Chúa Kitô. Cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu với người thanh niên giúp chúng ta năm  bắt những điều kiện giúp cho con người được mời gọi sống trọn hảo có thể tăng trưởng về mặt luân lý; cho dầu đã tuân giữ tất cả các giới răn, người thanh niên đã tỏ ra bất lực, không thể tự sức mình cất thêm bước nữa, Để có khả năng nầy rất cần đến một tự do nhân linh chín muồi. “Nếu anh muốn” và rất cần đến quà tặng ân sủng của Thiên Chúa, “hãy đến, hãy nối gót theo Thầy”.

Sự trọn hảo đòi buộc phải chín chắn trong việc trao chính mình, trong đó tự do con người được mời gọi can dự. Đức Giêsu nêu các giới răn cho người thanh niên làm điều kiện tiên quyết không thể không truyền khiến để có được sự sống vĩnh cửu: ngược lại, việc từ bỏ những gì người thanh niên sở hữu và việc nối gót theo chân Chúa Kitô lại mang tính chấy của một lời đề nghị :  “Nếu anh muốn…”. Lời của Đức Giêsu vén mở cho thấy sự năng động đặc biệt của tự do trong đà tăng triẻn tiến đến trưởng thành và, đồng thời, tỏ lộ mối tương quan cơ bản giữa tự do và Luật Thiên Chúa. Tự do con người và Luật Thiên Chúa không hề đối chọi nhau nhưng, ngược lại, nại đến nhau một cách hỗ tương.

Người môn đệ của Đức Kitô biết rằng ơn gọi của mình là ơn gọi hướng đến tự do. Thánh Phaolô đã công bố một cách vui mừng và kiêu hãnh : “Thật vậy, anh em thân mến, anh em đã được kêu gọi hưởng nếm tự do”. Thế nhưng, ngay tức khắc thánh nhân xác định : “anh em đừng lấy tự do ấy làm cớ để thỏa mãn xác thịt, nhưng hãy lấy đức ái mà phục vụ lẫn nhau” (Gl 5, 13). Thái độ kiên quyết của Thánh Tông Đồ khi phản đối những ai tưởng rằng mình có thể nên công chính hóa tự sức mình thì không liên can chút nào đến tình trạng con người “được giải thoát” do bởi các mệnh lệnh, ngược lại, vốn dùng làm phương tiện phục vụ để thực hành tình yêu : “Ai yêu mến tha nhân thì kể như đã chu toàn lề luật. Thật ra, mệnh lệnh : Chớ ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp, chớ tham lam ganh tị và tất cả các mệnh lệnh khác đều gồm tóm trong công thức này : Hãy yêu thương tha nhân như chính mình “(Rm 13, 8-9). Sau khi đã đề cập đến sự tuân giữ các giới răn như là tự do bất toàn buổi đầu, thánh Augustinô nối tiếp như sau :  “Có người hỏi tại sao đó lại không phải là tự do hoàn hảo ? Bởi vì tôi nhìn thấy trong các chi thể tôi trổi dậy một luật khác chống lại luật của trí tuệ tôi […]. Đó là tự do một phần nào đó và là nô lệ một  phần nào đó : đó chưa phải là tự do hòan toàn, tự do thuần túy, tự do tràn đầy bởi vì đó chưa phải là vĩnh cửu. Thật ra sự yếu đuối một phần nào đó đè nặng  lên chúng ta nhưng chúng ta cũng đã lãnh nhận một phần  tự do nào đó rồi. Tất cả những gì là tội chúng ta đã phạm trước đây thì nay  đã được xóa sạch nhờ bí tích rửa tội. Có phải vì sự bất chính được được tẩy xóa hòan toàn cho nên không còn chút yếu đuối nào nữa chăng ? Nếu không còn yếu đuối nữa thì chúng ta đã chẳng còn phạm tội trên cõi đời này. Thế nhưng nào ai dám tự hào đến thế nếu không là kẻ kiêu căng, nếu không là kẻ bất xứng trước lượng từ ái của Đấng Giái Thoát ? […]. Do vậy, bởi vì chúng ta vẫn còn một nỗi yếu đuối nào đó, tôi dám nói rằng chúng ta được tự do tùy theo mức độ mà chúng ta phụng sự Thiên Chúa và rằng chúng ta vẫn còn bị nô lệ tùy theo mức độ mà chúng ta lụy phục lề luật của tội” (27).

18. Ai sống “theo xác thịt” thì cảm nhận Luật Thiên Chúa như một gánh nặng và thậm chí như một sự chối bỏ hoặc ít ra một sự hạn chế tự do của riêng mình. Ngược lại, ai được thôi thúc bởi tình yêu, ai để cho “Thần Khí hướng dẫn” (Gl 5, 16) và mong ước phục vụ tha nhân thì tìm gặp nơi Luật Thiên Chúa con đường cơ bản và cần thiết để có thể thực thi tình yêu mình đã tự do lựa chọn và đón nhận trong cuộc sống. Hơn nữa, người ấy nhận ra được sự khẩn cấp ở bên trong tâm hồn – một “nổi cấp bách” thật sự chớ không phải một sự cưỡng bức – đòi không được dừng lại ở những bó buộc tối thiểu của Luật nhưng phải sống những bó buộc ấy cho tới mức “viên mãn”. Đó vẫn còn là một con đường bất trắc và mỏng manh bao lâu chúng ta còn ở dương thế, nhưng là con đường chúng ta có thể tiến bước nhờ ân sủng được ban cho chúng ta để chúng ta có tràn đầy tự do của những người làm con Thiên Chúa (x. Rm 8, 21) và do đó để chúng ta dùng đời sống luân lý mà đáp lại ơn gọi  cao cả của chúng ta :  làm “con trong Con”.

Ơn gọi hướng đến tình yêu trọn hảo không phải chỉ dành riêng cho một nhóm người nào đó mà thôi. Lời mời “hãy về. hãy bán những gì anh có và hãy đem tặng cho người nghèo” cùng với lời hứa “anh sẽ có được kho tàng trên trời” là lời mời được ngỏ với mọi người, bởi vì đó chỉ là giới răn yêu thương tha nhân được triệt để hóa, cũng như lời mời “hãy đến”, hãy nối gót theo Thầy” chỉ là một hình thức mới và cụ thể của giới răn yêu mến Thiên Chúa. Các giới răn và lời mời Đức Giêsu ngỏ với người thanh niên đều nhằm phục vụ một đức ái độc nhất bất khả phân chia, một đức ái đương nhiên hướng đến sự trọn hảo mà chỉ có Thiên Chúa mới là thước đo : “Bởi đó, anh em hãy nên trọn hảo như Cha của anh em trên trời là Đấng trọn hảo “ (Mt 5, 48). Trong Tin Mừng thánh Luca, Đức Giêsu diễn giải tầm vóc của sự trọn hảo này như sau : “Anh em hãy có lòng tư ái như Cha của anh em là Đấng từ ái” (Lc 6, 36).

“Hãy đến, hãy nối gót theo Thầy” (Mt 19, 21)

19. Đường nẻo và đồng thời nội dung của sự trọn hảo hệ tại chỗ nối gót theo chân Chúa Kitô, bước đi theo Đức Giêsu sau khi đã từ bỏ những của cải thuộc về mình và từ bỏ chính mình. Đó đúng là kết luận của cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu và người thanh niên : “Rồi sau đó hãy đến, hãy nối gót theo Thầy” (Mt 19, 21). Chiều sâu kỳ diệu của lời mời này sẽ được các môn đệ nhận ra một cách trọn vẹn sau biến cố phục sinh của Đức Kitô, khi Chúa Thánh Thần đưa họ vào trong tòan bộ Sự Thật (x. Ga 16, 13).

Chính Đức Giêsu là người khởi xướng và cất tiếng mời gọi theo Người. Lời mời trước hết  được ngỏ với những kẻ mà Người giao phó một sứ mệnh đặc biệt, khởi đầu với Nhóm Mười Hai:  thế nhưng điều tỏ tường là bất cứ ai tin vào Đức Kitô cũng đều phải thỏa mãn điều kiện làm môn đệ Người (x. Cv 6, 1). Do bởi sự kiện này, nối bước theo Chúa Kitô chính là nền tảng thiết yếu và nguyên sơ của nền luân lý Kitô giáo : tựa như dân Ít-ra-en xưa kia cất bước theo Thiên Chúa và đã được Thiên Chúa dẫn dắt  qua hoang địa tiến đến Đất Hứa (x. Xh 13, 21), người môn đệ cũng phải nối bước theo Đức Giêsu và được Chúa Cha lôi kép để tiến đến với Người (x. Ga 6, 44).

Vấn đề ở đây không phải là để tâm lắng nghe một lời giáo huấn hay đón nhận một giới răn trong thái độ vâng phục :  một cách triệt để hơn, điều phải làm là gắn bó với chính Đức Giêsu, chia sẻ sự sống và vận mệnh của Người thông phần vào sự vâng phục tự do và đầy tình yêu thương của Người đối với thánh ý của Chúa Cha. Bước theo Đấng Khôn Ngoan đã hóa nên xác phàm, do thái độ đáp trả của đức tin, người môn đệ của Đức Giêsu thực sự trở thành môn đệ của Thiên Chúa (x. Ga 6, 45). Qủa vậy, Đức Giêsu là ánh sáng soi chiếu thế gian, là ánh sáng soi chiếu cuộc đời (x. Ga 8, 12); Người là mục tử dẫn dắt và nuôi dưỡng đàn chiên (x. Ga 10, 11-16); Người là đường, là chân lý và là sự sống (x. Ga 14, 6-10). Do đó, noi gương Chúa Con, “hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” (Cl 1, 15) thì có nghĩa là noi gương Chúa Cha.

20. Đức Giêsu yêu cầu nối bước theo Người và noi gương Người trên con đường tình yêu, một tình yêu tự hiến hoàn toàn cho anh em vì yêu mến Thiên Chúa : “Giới răn của Thầy là thế này: anh em hãy yêu thương nhau **như** Thầy đã yêu anh em” (Ga 15, 12). Tiếng “như” đòi phải noi gương bắt chước Đức Giêsu, bắt chước tình yêu của Người, tình yêu mà việc rửa chân là dấu chỉ :  “Nếu Thầy là Chúa và là Tôn Sư mà đã rửa chân cho anh em thì anh em cũng vậy, anh em phải rửa chân cho nhau. Bởi vì đó là tấm gương Thầy nêu cho anh em để cả anh em cũng làm **như**Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13, 14-15). Hành động của Đức Giêsu và Lời Người, những sinh hoạt của Người và những mệnh lệnh của Người làm thành quy tắc luân lý cho đời sống Kitô hữu. Thật ra, các hoạt động của Người và một cách đặc biệt cuộc khổ nạn và cái chết trên Thập Gía của Người là mạc khải sống động về tình yêu của Người đối với Chúa Cha và đối với loài người Tình yêu ấy, Đức Giêsu yêu cầu những kẻ nối bước theo Người noi gương bắt chước. Đó là giới răn “mới” .Thầy ban cho anh em một giới răn mới : đó là anh em hãy yêu thương nhau : anh em hãy yêu nhau **như** Thầy đã yêu anh em. Cứ dấu này mà mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ Thầy : đó là anh em yêu thương nhau “ (Ga 13, 34 – 35).

Tiếng “như” còn nói lên tầm mức Đức Giêsu đã yêu và các môn đệ Người phải yêu nhau. Sau khi nói : “Giới răn của Thầy là thế nầy :  anh em hãy yêu nhau **như**Thầy đã yêu anh em” (Ga 15, 12). Đức Giêsu tiếp lời bằng cách mạc khải sự trao hiến mạng sống của Ngài làm hy lễ trên Thập Gía, làm chứng cho tình yêu “đến tận cùng” (Ga 13, 1) : “không ai có tình yêu nào lớn hơn tình yêu nầy : là hiến mạng sống mình cho bạn hữu “ (Ga 15, 13).

Khi kêu gọi người thanh niên nối bước theo Người trên đường trọn hảo. Đức Giêsu yêu cầu anh sống vẹn toàn giới răn tình yêu, giới răn “của Người”: nhập vào trong chuyển động trao hiến hòan toàn của Người, noi theo và sống chính tình yêu của Vị Thầy “tốt lành”, của Đấng đã yêu mến “cho đến tận cùng”. Đó là điều Đức Giêsu yêu cầu bất cứ ai muốn dân bước theo Người : “Ai muốn theo Thầy thì hãy từ bỏ chính mình, hãy vác lấy thập giá của mình và hãy cất bước theo Thầy “  (Mt 16, 24).

21. Nối gót theo Đức Kitô không thể chỉ là một sự noi gương bắt chước bề ngoài, bởi vì điều này liên can tới con người và tới cõi nội tâm sâu xa của con người. Là môn đệ của Đức Giêsu có nghĩa là được nên đồng hình dạng với Đấng đã tự nguyện làm đầy tớ đến độ hiến dâng chính mình trên Thập Gía (x. Pl 2, 5-8). Nhờ đức tin. Đức Kitô cư ngụ trong lòng người tín hữu (x. Ep 3, 17), và nhờ đó người môn đệ được đồng hòa với Chúa của mình và được nên đồng hình dạng với Người. Đó là hoa trái của ân sủng, của sự hiện diện đầy sức tác động của Chúa Thánh Thần trong chúng ta.

Được tháp nhập vào thân thể Đức Kitô, người Kitô hữu trở thành chi thể của Thân Thể Người là Giáo Hội (x. 1 Cr 12, 13-27). Dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, bí tích Rửa Tội làm cho tín hữu nên đồng hình dạng với Đức Kitô  một cách triệt để, trong mầu nhiệm vượt qua gồm cái chết và sự phục sinh: bí tích này làm cho tín hữu “mặc lấy” Đức Kitô (x. Gl 3, 27), như thánh Augustinô đã thốt lên khi ngỏ lời với các  thụ nhân bí tích Rửa Tội : “Chúng ta hãy reo vui và hãy tạ ơn, chúng ta chẳng những đã trở nên Kitô hữu nhưng còn trở nên chính Đức Kitô. […] Hãy ngạc nhiên và mừng rỡ. Chúng ta đã trở nên chính Đức Kitô !”  (28). Chết cho tội, người thụ tẩy lãnh nhận đời sống mới (x. Rm 6, 3- 11): sống cho Chúa trong Đức Giêsu Kitô, người ấy được kêu gọi tiến bước dựa theo Thần Khí và biểu lộ những hoa trái của Thần Khí ra trong đời sống mình (x. Gl 5, 16-25). Thêm vào đó, việc tham dự vào bí tích Thánh Thể, bí tích của Giao Ước mới (x. 1 Cr 11, 23-29), là cấp độ cao nhất trong tiến trình đồng hóa với Đức Kitô, Đấng là nguồn mạch “sự sống vĩnh cửu” (x. Ga 6, 51-58), là nguyên lý và là sức mạnh cho sự tự hiến hòan toàn , sự tự hiến mà Đức Giêsu, theo lời chứng Phaolô truyền đạt lại, yêu cầu phải tưởng niệm trong  nghi thức cử hành cũng như trong cuộc sống : “Thật vậy, mỗi lần ăn bánh này và uống chén này, anh em loan báo sự chết của Chúa Kitô cho tới khi Người đến “ (1 Cr 11, 26).

“Đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể” (Mt 19, 26).

22. Cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu và người  thanh niên giàu có đã kết thúc một cách chua xót : “nghe lời ấy người thanh niên bỏ đi với vẻ mặt sầu não, bởi vì anh em có những tài sản kếch sù” (mt 19, 22). Chẳng những người giàu mà thôi nhưng cả các môn đệ nữa cũng hoảng hốt trước lời mời gọi đi theo Người của Đức Giêsu, lời mời gọi mà những đòi buộc vượt quá những khát vọng và những sức lực của con người : “Nghe nói thế, các môn đệ hết sức cuống cuồng : “Thế thì nào còn ai có thể được cứu thoát ?”, họ buột miệng như vậy “ (Mt 19, 25). Thế nhưng Đấng là Thầy nại tới quyền năng của Thiên Chúa : “Đối với loài người thì không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa mọi sự đều có thể” (Mt 19, 26).

Cũng trong chương trình này của Tin Mừng Thánh Mát-thêu (19, 3-10), khi chú giải luật Môisê về hôn nhân. Đức Giêsu phủ nhận quyền rẫy vợ bằng cách nại tới “nguyên lý” cổ nhất và có uy thế nhất so với luật Môisê: kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa về con người là kế hoạch trong đó con người đã trở nên bất tương ứng (non conforme) do hậu quả của tội : “chính vì lòng anh em ra chai cứng mà Môisê đã cho phép anh em rẫy vợ, nhưng ngay từ đầu thì không như thế” (Mt 19, 8). Việc nại tới “nguyên lý” làm cho các môn đệ hoảng sợ và các môn đệ đã bình luận với những lời này : “Nếu điều kiện của đàn ông đối với đàn bà là như thế, thà đừng kết hôn thì hơn” (Mt 19, 10). Khi quy chiếu cách riêng đến đặc sủng sống độc thân “vì Nước Trời” (Mt 19, 12), đồng thời vẫn nêu lên một qui tắc chung. Đức Giêsu đưa trở về với một sự khả thi mới mẻ và đáng kinh ngạc mà ân sủng Thiên Chúa cống hiến cho con người : “Người nói với họ : “Không phải mọi người đều hiểu được ngôn ngữ này, chỉ những ai được ban cho mới hiểu thôi” (Mt 19, 11).

Con người không thể noi gương bắt chước và sống mô phỏng tình yêu của Đức Kitô bằng sức lực đơn phương của mình. Con người chỉ có khả năng đối với tình yêu ấy một khi cậy dựa vào ân huệ của Thiên Chúa mà thôi. Như đã lãnh nhận tình yêu từ Cha Người. Chúa Giêsu, đến lượt Người, cũng thông truyền tình yêu ấy một cách hào phóng cho các môn đệ của Người: “Như Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến anh em. Anh em hãy ở trong tình yêu của Thầy” (Ga 15, 9). Ân huệ của Đức Kitô, đó là Thần Khí Người mà “hoa trái” đầu tiên (x. Gl 5, 22) là lòng yêu thương :  “Nhờ Chúa Thánh Thần được ban cho chúng ta mà tình yêu Thiên Chúa đã tuôn đổ tràn đầy tâm hồn chúng ta” (Rm 5,5). Thánh Augustinô tự hỏi : “có phải tình yêu thúc đẩy tuân giữ các giới răn hay là nhờ tuân giữ các giới răn mà tình yêu mới nảy sinh ?”,  và thánh nhân trả lời : “Nhưng nào ai dám nghi ngờ rằng tình yêu có trước rồi mới có tuân giữ ? Qủa thế, au không yêu thì không có lý do để phải tuân giữ các giới răn” (29).

23. Luật của Thần Khí vốn mang lại sự sống trong Đức Giêsu Kitô đã giải phóng ngươi khỏi luật của tội  và của sự chết” (Rm 8,2). Với những lời này, thánh Tông Đồ đưa chúng ta đi vào viễn tượng của lịch sử cứu độ được hoàn thành trong Đức Kitô để nhận định về mối tương quan giữa Luật (cũ) và ân sủng (Luật mới). Thánh nhân công nhận vai trò sư phạm của Luật : nhờ giúp con người tôi cảm nghiệm tầm mức bất lực của mình và nhờ cắt khỏi con người kỹ vọng chỉ cậy dựa vào mình. Luật  mở lối cho con người đi vào thái độ khẩn cầu và tiếp nhận “sự sống trong Thần Khí”. Chỉ có thể thực hành các giới răn của Thiên Chúa trong đời sống mới này mà thôi. Qủa vậy,  chính nhờ đức tin vào nơi Đức Kitô mà chúng ta được nên công chính (x. Rm 3, 28) : Sự “công chính” mà Luật đòi buộc nhưng lại không thể ban cho một ai,sự công chính ấy bất cứ ai là tín hữu cũng đều nhận thấy được tỏ lộ  và được ban cho mình nhờ Chúa Giêsu. Biện chứng Phaolô về Luật và ân sủng lại còn được thánh Augustinô tổng hợp lại, cũng không kém phần tuyệt diệu : “Như vậy Luật đã được ban tặng để cho người ta cầu xin ân sủng: ân sủng đã được ban tặng để cho người chu toàn những điều Luật buộc” (30).

Mới đầu mà đã nhìn tình yêu và sự sống được đề cập trong Tin mừng dưới lãng kính mệnh lệnh thì thật không đúng bởi vì những đòi buộc của chúng vượt xa sức lực con người. Chỉ có thể sống tình yêu và sự sống ấy như là hoa trái của hồng ân Thiên Chúa, Đấng dùng ân sủng cứu chữa và biến đổi lòng người : “Bởi Lề Luật đã được ban hành do Môisê, còn ân sủng và chân lý thì đến từ Đức Giêsu Kitô” (Ga 1, 17). Do vậy, lời hứa về sự sống vĩnh cửu gắn liền với quà tặng ân sủng và ơn Chúa Thánh Thần mà chúng ta đã lãnh nhận đã là “ bảo chứng cho gia nghiệp của chúng ta” (Ep 1, 14).

24. Như thế chúng ta được mạc khải về khía cạnh đích thực và nguyên tuyền của giới răn yêu thương và của đườn trọn hảo mà giới răn yêu thương được phối trí để đạt tới : ở đây là một sự khả thi được cung cấp cho con người một cách tuyệt nhiên nhờ vào ân sủng, nhờ hồng ân Thiên Chúa, nhờ tình yêu của Ngài. Đàng khác, nhờ ý thức mình đã lãnh nhận hồng ân ấy, nhờ ý thức mình chiếm hữu tình yêu Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô mà có sự nảy sinh và có  nguồn nâng đỡ cho thái độ đáp trả có trách nhiệm của một tình yêu hoàn toàn đối với Thiên Chúa và đối với anh em, như thánh Tông Đồ Gioan thiết tha nhắc nhở trong Thư thứ nhất của ngài : “Này các con yêu dấu, chúng ta hãy yêu thương nhau, bởi vì tình yêu từ Thiên Chúa mà đến, ai yêu mến thì sinh bởi Thiên Chúa và nhận biết Thiên Chúa. Ai không yêu mến thì không nhận biết Thiên Chúa, bởi lẽ Thiên Chúa  là Tình Yêu […]. Các con yêu dấu, nếu Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta như thế thì đến lượt chúng ta, chúng ta cũng phải yêu thương nhau […]. Phần chúng ta, chúng ta hãy yêu mến, bởi vì Ngài đã yêu thương chúng ta trước” (1 Ga 4, 7-8.11.19).

Mối liên kết không thể tách rời giữa ân sủng của Chúa với tự do của con người, giữa ân huệ với bổn phận, đã được thánh Augustinô diễn tả bằng những lời lẽ đơn giản và sâu sắc với tâm tình cầu khẩn như sau “Da quod jubes et jube quod vis” (Hãy  cho điều Người truyền khiến và hãy truyền khiến điều Người ước mong ) (31).

Ân huệ không khinh giảm nhưng tăng cường đòi buộc luân lý của tình yêu : “Mà giới răn của Ngài là thế này : tin vào Danh của Con Ngài là Đức Giêsu Kitô và yêu thương nhau như chúng ta đã được Ngài truyền lệnh” (1Ga 3, 23). Người ta chỉ có thể “ở lại” trong tình yêu với điều kiện tuân giữ các giới răn, như lời quả quyết của Đức Giêsu :  “Nếu anh em tuân giữ giới răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình yêu của Thầy, cũng  như Thầy đã tuân giữ những giới răn của Cha Thầy và Thầy ở lại trong tình yêu của Cha” (Ga 15, 10).

Khi tóm tắt những gì nằm ở tâm điểm sứ điệp luân lý của Đức Giêsu và tâm điểm thuyết giảng của các Tông Đồ, và khi lặp lại truyền thống lớn mạnh của các Nghị Phụ Đông Phương và Tây Phương – đăc biệt của Thánh Augustinô (32) – trong một tổng luận tuyệt vời, Thánh Tôma đã có thể viết lên rằng : Luật Mới là ân sủng của Chúa Thánh Thần được ban cho nhờ đức tin vào Chúa Kitô (33). Những giới răn bên ngoài mà Tin Mừng cũng đề cập tới dọn đường cho ân sủng ấy và trải rộng những hiệu quả của ân sủng ấy trong đời sống. Thực ra Luật Mới không chỉ dừng lại ở chỗ mách bảo điều phải làm nhưng còn ban sức mạnh để “thể hiện chân lý” (x. Ga 3, 21). Trong cùng chiều hướng ấy, thánh GioanKim Khẩu đã giúp nhận định rằng Luật Mới được ban hành đúng vào lúc Chúa Thánh Thần từ trời đến trong ngày lễ Ngũ Tuần và rằng các Tông Đồ “đã không như Môisê từ trên núi đi xuống tay mang những bia đá, nhưng đã quay trở về mang Chúa Thánh Thần trong lòng và nhờ ơn Chúa Thánh Thần mà trở thành luật sống động và sách sống động” (34).

“Và này đây Thầy ở với anh em luôn mãi cho đến tận thế” (Mt 28, 20)

25. Cuộc đối thoại giữa Đức Giêsu và người thanh niên giàu có đã có nối tiếp, một cách nào đó, trong mọi giai đoạn lịch sử và hôm nay vẫn còn tiếp diễn. Vấn nạn “Thưa Thầy, tôi phải làm điều tốt nào để đạt được sự sống  vĩnh cửu ? “ vẫn nảy sinh trong lòng mọi người và lúc nào cũng là Đức Kitô, và chỉ một mình Người, mới mang lại lời giải đáp trọn vẹn và chung kết. Đấng là Thầy, Đấng giảng dạy các giới răn, Đấng mời gọi nối bước theo Người. Đấng ban ân sủng cho một đời sống mới, Đấng ấy vẫn luôn hiện diện và hành động ở giữa chúng ta theo như Người đã hứa : “Và này đây Thầy ở với anh em luôn mãi cho đến tận thế” (Mt 28, 20). Sự hiện diện của Đức Kitô với mọi người thuộc mọi thời đại được diễn ra trong thân thể Người là Giáo Hội. Để thực hiện điều ấy. Người đã hứa ban Thánh Thần cho các môn đệ để Thánh Thần “nhắc nhở” cho họ và giúp họ hiểu các giới răn của Người (x. Ga 14, 26) và để Ngài làm nguyên lý và nguồn cội  cho một đời sống mới trên thế gian (x. Ga 3, 5-8; Rm 8, 1-13). Được Thiên Chúa ban trong Cựu Ước, đạt tới mức trọn hảo trong Giao Ước mới và Giao Ước Vĩnh Cửu, nơi chính Ngôi Con làm người, các lệnh truyền luân lý phải được bảo tồn một cách trung thành và phải được hiện đại  hóa liên lỉ trong các nền văn hóa khác nhau theo dòng lịch sử. Nhiệm vụ giải thích các  lệnh truyền ấy đã được Đức Giêsu  giao phó cho các Tông Đồ và những người kế nhiệm các ngài, được Thánh Thần Chân Lý trợ giúp đặc biệt : “Ai nghe anh em là nghe Thầy” (Lc 10, 16). Với ánh sáng và với sức mạnh của Thần Khí, các Tông Đồ đã thực thi sứ mệnh rao giảng Tin Mừng và chỉ vẽ “đường nẻo” của Chúa (x. Cv 18, 25), bằng cách trước tiên dạy người ta nối bước theo chân và noi gương bắt chước Đức Kitô : “Đối với tôi, sống chính là Đức Kitô” (Pl 1, 21).

26. Trong giáo huấn luân lý của các Tông Đồ, song song với các lời khuyên răn và các chỉ dẫn liên quan đến bối cảnh lịch sử và văn hóa, có một giảng trình đạo đức với những chuẩn mực xử sự chính xác. Giảng trình bày cũng có chỗ đứng trong các Thư, vốn chứa đựng phần giải thích, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, về những mệnh lệnh của Chúa phải thi hành trong những tình cảnh văn hóa khác nhau (x. Rm 12-15; 1Cr 11-14; Gl 5-6; Ep 4-6; Cl 3-4; 1Pr; Gc). Vào buổi đầu của Giáo Hội, với trọng trách rao giảng Tin Mừng, các Tông Đồ đã chăm lo cho hạnh kiểm của các Kitô hữu được hoàn chỉnh (35), bằng cách dựa vào trách nhiệm mục vụ của các ngài, như các ngài đồng thời cũng chăn lo cho đức tin được tinh tuyền và cho các ân huệ thần thiêng được chuyển thoiong nhờ các bí tích (36). Xuất thân từ dân Do Thái hoặc từ các quốc gia khác, các Kitô hữu tiên khởi khác với lương dân chẳng những ở nơi đức tin và phụng vụ của họ, nhưng còn ở nơi việc làm chứng bằng hạnh kiểm luân lý, bắt nguồn từ Luật Mới (37). Qủa vậy, Giáo Hội cùng một lúc là mối hiệp thông đức tin và sự sống; chuẩn mực của Giáo Hội là “đức tin tạo hiệu quả nhờ đức ái” (Gl 5,6).

Không được để cho bất cứ nạn rứt nào phá vỡ mối hòa điệu giữa đức tin và sự sống : sự hiệp nhất Giáo Hội chẳng những bị  đả thương do những Kitô hữu từ chối hoặc bóp méo chân lý đức tin, nhưng còn do những người không biết gì về các đòi buộc luân lý mà Tin mừng kêu mời đón nhận (x. 1Cr 5, 9-13). Một cách kiên quyết, các Tông Đồ đã từ chối bất cứ sự tách biệt nào giữa cam kết bên trong với những hành vi bên ngoài biểu lộ và củng cố cam kết ấy (x. 1Ga 2, 3-6).

Và kể từ thời các tông đồ, các Mục Tử trong Giáo Hội đã tố giác một cách minh bạch phương cách hành động của những người đã reo giắc chia rẽ, bằng những lời giảng dạy và bằng những cách ứng xử sự của các ngài (38).

27. Trong mối hiệp nhất Giáo Hội, cổ võ và gìn giữ đức tin và đời sống luân lý, đó là trách vụ Đức Giêsu đã giao cho các Tông Đồ (x. Mt 28, 19-20), trách vụ được tiếp nối trong thừa tác vụ của những người kế nhiệm các Tông Đồ. Đây là điều gặp thấy trong Truyền Thống sống động là truyền thống, theo như lời giảng dạy của Công Đồng Vaticanô II, nhờ đó “Giáo Hội cứ tiếp tục trường tồn trong đạo lý, đời sống và phượng tự, và Giáo Hội lưu truyền cho từng thế hệ tất cả những gì Giáo Hội đang là và tất cả những gì Giáo Hội tin. Xuất phát từ các Tông Đồ, Truyền Thống này được nối tiếp trong Giáo Hội, dưới sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần” (39). Trong Chúa Thánh Thần, Giáo Hội tiếp nhận và lưu truyền Thánh Kinh như là chứng từ của “những sự việc cao cả” mà Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử (x. Lc 1,49); qua môi miệng các Nghị Phụ và các Tiến sĩ, Giáo Hội tuyên xưng chân lý của Ngôi Lời Nhập Thể: Giáo Hội thực hành các giới mệnh và đức ái nơi đời sống của các thánh nam thánh nữ và nơi hy lễ của các vị tử đạo: Giáo Hội cử hành niềm trông cậy trong phụng vụ:  nhớ truyền thống này, các Kitô hữu đón nhận “tiếng nói sống động của Tin Mừng”  (40), coi đó là biểu hiện trung thành của sự khôn ngoan và của thánh ý Thiên Chúa.

Giữa lòng Truyền Thống, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, công việc diễn giải một cách chính qui Luật Chúa được phát triển. Là Đấng hiện hữu ngay từ cội nguồn của Mặc Khải, của các giới răn và của các giáo huấn do Đức Giêsu, Chúa Thánh Thần chăm lo cho Mạc Khải, các giới răn và những lời giáo huấn ấy được gìn giữ một cách thánh thiện, được trình bày một cách trung thực và được áp dụng một cách chuẩn xác trong  mọi thời đại và trong mọi tình huống. Các giới răn được “hiện đại hóa” như thế là dấu chỉ và là thành quả của một sự hiểu biết sâu xa về Mặc Khải và của một sự thấu suốt đáng đề cao, dưới ánh sáng đức tin, về những tình huống lịch sử và văn hóa mới. Dầu vậy, công việc hiện đại hóa chẳng qua cũng chỉ xác quyết giá trị vững bền của Mạc Khải và cũng chỉ là lồng vào trong đường hướng diễn giải mà Truyền Thống lớn mạnh của Giáo Hội để lại qua giáo huấn và đời sống của mình. Truyền Thống đã được minh chứng bằng học thuyết của các Nghị Phục, đời sống của các thánh, phụng vụ của Giáo Hội và giáo huấn của Huấn Quyền.

Đặc biệt, như Công Đồng quả quyết, “trách vụ diễn giải Lời Chúa một cách chính qui, thành văn hoặc truyền khẩu, đã được giao phó cho riêng Huấn Quyền sống động của Giáo Hội, uy thế của Huấn Quyền vốn được phô diễn nhân danh Đức Giêsu Kitô” (41). Như thế, trong đời sống cũng như trong công việc giảng dạy, Giáo Hội được coi như “trụ cột và giá đỡ nâng chân lý” (1Tm 3, 15), kể cả chân lý trong lãnh vực hành động luân lý. Thật vậy, “Giáo Hội có thẩm quyền công bố các nguyên tắc luân lý vào mọi thời và khắp mọi nơi, cả khi liên hệ đến trật tự xã hội.Giáo Hội cũng có thẩm quyền phán quyết về tất cả các vấn đề nhân linh, tùy theo mức độ đòi hỏi do những quyền lợi cơ bản của con người hay do ơn cứu độ của các linh hồn” (42).

Hẳn nhiên là về những vấn đề hiện nay đang là đối tượng của cuộc tranh cãi luân lý và đã gây ra nhiều khuynh hướng mới cũng như nhiều lý thuyết mới. Huấn Quyền, một mực trung thành với Đức Giêsu Kitô và trong dòng liên tục của Truyền Thống Giáo Hội, xét thấy bổn phận cấp bách của mình là đưa ra lời phân định  và lời giáo huấn, hầu giúp đỡ con người trên bước đường tiến tới chân lý và tiến tới tự do.